

Tập San

Người Việt Evry





HỘI THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM EVRY
ASSOCIATION DES JEUNES VIETNAMIENS D'EVRY
12, Impasse Marette Guillerval
91000 EVRY
- 0 -

Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam Evry được thành lập vào ngày 06/04/1986, do sự hợp mặt của các anh chị em thanh niên, với mục đích tạo mối dây liên lạc và tương trợ giữa các gia đình Việt Nam sinh sống tại Evry và các vùng phụ cận.

Để thực hiện mục đích đó, Hội đã tổ chức các hoạt động thường xuyên như : tập dợt văn nghệ, sinh hoạt thể thao (bóng bàn, đá banh...), học tập (lớp dạy tiếng Việt, lớp dạy kèm), báo chí (ra tờ đặc san nội bộ)...

Hội luôn cố gắng tổ chức thường xuyên hai buổi lễ TRUNG THU (vào tháng 09) và TẾT NGUYỄN ĐÁN (vào khoảng tháng 02) mỗi năm, với hy vọng tạo cơ hội gặp gỡ và thắt chặt tình tương trợ trong cộng đồng người Việt chúng ta.

Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam Evry mong đón nhận được sự đóng góp của tất cả người Việt trong vùng. Xin quý Cô Bác, các anh chị em trẻ, tất cả những ai có sáng kiến hay, có điều kiện thuận tiện, hãy đến đóng góp với Hội để xây dựng những hoạt động hữu ích cho cộng đồng chúng ta.

BAN CHẤP HÀNH.

Trích lục vài điều lệ của Hội - Extrait des statuts de l'Association :

Article 01 : Elle est créée entre les adhérents aux présents statuts une association régie par la loi du 01 Juillet 1901, ayant pour dénomination ASSOCIATION DES JEUNES VIETNAMIENS D'EVRY.

Article 02 : Cette association a pour but de promouvoir toute forme de contacts, de rencontres sociales, culturelles, sportives... susceptibles de renforcer l'amitié, l'entente entre les vietnamiens ainsi que leurs sympathisants.

Article 06 : L'association se compose de membres actifs, bienfaiteurs et d'honneur.

Thành phần Ban Chấp Hành của Hội niên khóa 1997 :

Hội Trưởng/Président	:	Anh Trần Minh Giám
Hội Phó/Vice-Président	:	Chị Huỳnh Huyền Thúy Vũ
Thư Ký/Secrétaire	:	Anh Diệp Phước Lợi
Thủ Quỹ/Trésorier	:	Anh Dechargeres Laurent

PHIẾU GHI DANH - BULLETIN D'INSCRIPTION

Họ và tên/Nom et Prénom	:	
Ngày và nơi sinh/ Date et lieu de naissance	:	
Địa chỉ/Adresse	:	
Điện thoại/Téléphone	:	
Nghề nghiệp/Profession	:	

Ký tên - Signature

LỜI NGỎ

Một mùa Xuân nữa lại trở về với người Việt tha hương. Nhắc đến Xuân, thì chúng ta không khỏi man mác buồn khi chợt nhớ ra rằng Tết cũng sắp đến... Tết với câu :

“Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ,
Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh...”

Những trong lòng khách ly hương, Tết viễn xứ lại một lần nữa đến trong thiếu vắng. Tết chẳng ra Tết nếu thiếu nêu cao, pháo nổ cùng câu đối đỏ.

Dù Xuân nơi đây thiếu nắng hồng rực rỡ của những ngày Xuân nơi quê nhà, thiếu làn gió Xuân êm dịu mơn man những đóa mai vàng rung rinh trong nắng mới, và nhất là thiếu bầu không khí rộn rịp khi nhà nhà chuẩn bị đón Xuân, những Tập San Người Việt Evry số 3, nhân dịp Xuân Mậu Dần 1998 cũng cố gắng đem lại cho bạn đọc chút hương vị của ngày Tết với những tác phẩm đặc biệt nói về sự tích Tết Nguyên Đán, một vài phút vui tươi qua những mẫu chuyện cười, những bài thơ Xuân, những trang hồi ký dù vui hay buồn cũng đều ước mong góp phần tạo chút niềm vui nho nhỏ cho cộng đồng người Việt trong những ngày đầu năm.

Ban Biên Tập hy vọng Người Việt Evry số 3 sẽ mang lại cho quý bạn đọc một vài tia nắng ấm của mùa Xuân viễn xứ dấu biết rằng Xuân tha hương vẫn sẽ là mùa đông băng giá, tê tái và ngậm ngùi trong lòng người Việt chúng ta.

Trước thềm năm mới, Ban Biên Tập xin kính chúc Quý Cô Bác cùng các Anh Chị một năm Mậu Dần an khang, thịnh vượng, sức khỏe dồi dào và vạn sự như ý.

Ban Biên Tập

MỤC LỤC

Số Táo Quân.....	2
Tập tục cổ truyền : Tết Nguyên Đán.....	4
Thơ : Xuân lưu vong	8
Truyện ngắn : Chuyện ngày Xuân.....	9
Truyện cổ tích : Ông Ba Mươi	13
Thơ : Tự trách - Ta bỗng thấy	14
Hồi ký : Nước mắt chảy xuôi.....	15
Thơ : Hai cảnh đời	16
Sử Việt Nam kỳ 3 - Histoire du Viet Nam.....	17
Thơ : Đợi chờ.....	22
Gia chánh : Mứt hạt sen	23
Trang thơ : Lạnh lối Xuân sang - Ngờ vực.....	24
Khoa học : Venture Star, phi thuyền tương lai	25
Sự tích cây nêu	27
Thơ : Mộng làm thi sĩ	28
Truyện ngắn : Người xóm cũ.....	29
La douceur du mal	33
Truyện ngắn : Vũ khúc liễu trai	35
Hồi ký : Theo thời gian.....	38
Religion, univers moral et spirituel	41
Hoạt động thường xuyên của Hội	45
Hộp thư tòa soạn - Phiếu ủng hộ.....	47



Ban Biên Tập

- Chị Đỗ Hoàng Phượng
- Chị Huỳnh Huyền Thúy Vũ
- Bác Nguyễn Văn Hậu
- Anh Diệp Phước Cường
- Anh Trần Minh Giám



Số Táo Quân

Muôn tâu Ngọc Hoàng
Thần tảo Evry
Thuộc Nam Paris
Của vùng chín một
Hôm nay mừng một
Cùng tảo các vùng
Chúng thần tập trung
Về đây chúc Tết
Chuyện là trước hết
Trình tấu biểu chương
Tổng kết tình hình
Chuyện trong ngoài hội
Thanh thiếu niên Evry
Thành lập từ khi
Hơn mười năm trước
Tính ra cũng được
Gần trăm hội viên
Đều dân trong miền
Chung lưng góp sức
Mỗi người một chút
Đóng góp việc công
Ai cũng một lòng

Phát huy truyền thống
Một năm hai bận
Ngày lễ Trung Thu
Xong rồi lễ Tết
Ai lo cũng mệt
Nhưng thật là vui
Bà con khắp nơi
Tụ về đông đảo
Tiếp đến chuyện sau
Bầu ban chấp hành
Chỉ có liên danh
Của anh Minh Giám
Phiếu được mười tám
Thắng lợi vẻ vang
Lên làm trưởng đoàn
Thêm một kỳ nữa
Đến phiên cô Vũ
Hội viên châu rìa
Tuồng hầy còn khuya
Mỗi lên hội phó
VẬY mà không khó
Một bước nhẩy lên
Ngồi ở kế bên
Đàn anh, đàn chị
Anh Lợi thư ký
Laurent giữ tiền
Anh Tỷ rất siêng
Buôn bán sòng phẳng
Lại thêm chú bác
Phụ huynh trong vùng

Giúp đỡ tận cùng
 Vấn đề tài chánh
 Để cho Hội mạnh
 Mỗi giữ đĩnh lâu
 Phương tiện lâm đầu
 Là ban văn nghệ
 Tập dợt quá thể
 Càng lúc càng hay
 Chiều mộ anh tài
 Toàn tay gạo cội
 Hát hò thật nổi
 Ai cũng ngợi khen
 Để được đua chen
 Thêm ban báo chí
 Các anh, các chị
 Cây bút trong vừng
 Xin hãy chung lưng
 Cùng ban biên tập
 Anh Trước, anh Cường
 Cô Phượng, cô Vũ
 Mỗi người đều giữ
 Một mục thợ, văn
 Cô Châu góp phần
 Y học, truyện ngắn
 Lại thêm góp mặt
 Các bạn phường xa
 Thụy sĩ bên nhà
 Gửi bài đóng góp
 Lại còn kỹ cốp
 Phụ giúp "tinh tài"
 Cho Hội lai rai
 Xây xài các việc
 Đến ban thể thao
 Mỗi chúa nhật nào
 Cũng đều tập dợt
 Đến chứng tranh giải
 Thì rớt hạng nhì !

Cũng bởi tại vì
 Thanh niên Tị Nạn
 Toàn tay kiện tướng
 Hội nhà phải "nhường"
 Hẹn tranh giải sau !
 Còn lại mục nào ?
 À ! Ban dạy học
 Mỗi chúa nhật
 Vào lúc hai giờ
 Phụ huynh đến nơi (1)
 Đem con vào học
 Chữ Việt, tập đọc
 Tập viết, đặt câu
 Em nhỏ đánh vần
 Người lớn học nói (2)
 Viết cho phải lối
 Nhờ Bác Hậu lo
 Văn hóa nước nhà
 Người Việt chúng ta
 Phải luôn giữ gốc
 Thần xin kết thúc
 Kính chúc Ngọc Hoàng
 Long thể an khang
 Phước du Đông hải
 Cầu cho bá tánh
 Điều dữ thì tránh
 Hạnh phúc phát sanh
 Mọi sự tốt lành
 Trong năm chín tám (1998)
 Táo quân cần kỹ

(1) Centre M.J.C

(2) Lớp tiếng Việt dành cho người Pháp do
 Bác Hậu đảm...





Tiếng Tết do chữ Tiết (Hán ngữ) mà ra, "*nguyên*" nghĩa là đầu tiên, "*đán*" là buổi sớm ; Tết Nguyên Đán có nghĩa là buổi sáng bắt đầu của một năm mới, mà ta quen gọi vắn tắt là Tết.

Và năm mới được bắt đầu vào khoảng thời gian nào ? Mỗi xứ, mỗi miền, và từng dân tộc, lối tính ngày tháng khác nhau tùy theo cách dựa vào chu kỳ luân chuyển của mặt trời (dương lịch), hoặc mặt trăng (âm lịch). Tết của ta là theo âm lịch, dù rằng chúng ta đã quen dùng dương lịch gần một thế kỷ nay.

Có nhiều âm lịch khác nhau như : lịch Chaldé, lịch Hébreux, lịch Ai-Cập, lịch Hy-Lạp... Phép làm lịch của ta theo khoa học thiên văn như Tàu, lấy khởi điểm ở tháng Dần (khoảng tháng Hai dương lịch) làm tháng Giêng là lúc chuôi sao Bắc Đẩu chỉ về phương Dần, đến tháng hai chuôi sao Bắc Đẩu chỉ về phương Mão... và cho đến tháng chạp thì đuôi sao chỉ về phương Sửu. Một năm âm lịch được chia thành tám tiết : lập xuân, xuân phân, lập hạ, hạ chí, lập thu, thu phân, lập đông, đông chí. Điều đáng chú ý là ngày khởi đầu của các tiết lập xuân, lập hạ, lập thu, lập đông lại ăn nhập đúng sát với bốn mùa của dương lịch.

Nếu muốn biết ta có tục ăn Tết từ bao giờ thì tưởng cũng khó mà nói chắc được. Vì họ Hồng Bàng bắt đầu lập quốc từ năm 2979

trước Tây lịch, nhưng mãi đến đời nhà Hạ của Tàu (2205-1818) thì âm lịch mới bắt đầu lấy cung Dần làm tháng giêng. Vậy ta có tục ăn Tết theo âm lịch hiện giờ, thì chắc chắn không phải từ thời Hồng Bàng, mà có thể là do sự ảnh hưởng phong hóa Tàu do Tích Quang và Nhâm Diêm (thời kỳ Bắc thuộc) truyền sang.

Sửa soạn Tết :

Ta ăn Tết ba ngày mà có thể nói là sắm sửa Tết gần cả năm cũng không ngoa.

Nhà có vườn cau quanh năm lo lượm nhặt những tàu lá rụng, cắt lấy mo tước mỏng quăn lại, gác bếp để Tết gói giò. Người ta lo cả từ chiếc lát giang để buộc giò, buộc bánh chưng, không phải đợi tới ngày gần Tết mới sắm.

Nhiều nhà nuôi gà, nuôi heo để đến Tết mổ thịt. Nhiều nơi có tục chơi "*Hộ giò bánh*" (hụi giò bánh), mỗi tháng góp tiền và mua hột, để lại một phần giao cho nhà cái đến Tết mua gạo thịt làm giò, gói bánh chưng chia nhau.

Những người trồng cây chơi cảnh, chơi hoa, chơi quả như : hải đường, mai, trà, quất, cúc, bích đào.... lo vun trồng cắt xén sao cho kịp bán vào dịp Tết. Người bán cũng như người chơi thủy tiên, phải lo gọt tách từ đầu tháng chạp cho kịp có hoa nở đúng vào ngày đầu xuân.

Người buôn bán, ngoài hàng hóa bán quanh năm, thường phải lo liệu sớm để có đủ hàng bán Tết, có thứ phải đặt mua từ năm bảy tháng trước.

Từ trung tuần tháng chạp, phố xá chợ búa đã bắt đầu có vẽ Tết, rồi mỗi ngày càng thêm nhộn nhịp, và mấy buổi chợ cuối năm thì tung bừng tấp nập, "*đông như chợ Tết*". Hàng

gì cũng nhiều gấp bội ngày thường.

Đi chợ không thể quên mua một hai cây mía thật lớn về dựng bên bàn thờ ngày Tết làm "gậy ông vãi".

Mấy ngày trước Tết, nhà nào cũng lau rửa bàn thờ, đồ thờ, đồ đồng thì được chùi đánh sáng choang. Những ngày 28, 29, 30 tháng chạp là bận rộn nhất : làm bánh mứt, gói bánh chưng, thức suốt đêm nấu bánh, mổ heo làm giò, làm nem...

Trưa ba mươi, người ta sửa lễ cúng tất niên, đồng thời đón rước tổ tiên, và bắt đầu từ lúc này, đèn hương thấp sáng suốt ba ngày Tết.

Chiều ba mươi dù bận cách mấy cũng phải nhớ nấu nước ngũ vị hương rảy trong bếp và trên nhà thờ để tẩy uế. Mượn ai đồ vật gì phải nhớ trả, không được để sang năm mới ; ai có nợ nần phải lo trang trải trước Tết.

Khôn ngoan đến cửa quan mới biết

Giàu khó ba mươi Tết mới hay.

Biếu Tết :

Con cháu đã ra ở riêng hoặc ở xa phải lo việc biếu Tết cha mẹ ông bà, nhiều ít tùy hoàn cảnh. Cha mẹ ông bà nghèo khó thì con cháu lo sắm sửa đủ thứ mang về ăn Tết ; ai giàu sang thì con cháu chỉ biếu quà chơi Tết như một cành đào hay một vài chậu cúc, củ thủy tiên, cối pháo hoặc cửa ngon vật lạ.

Học trò biếu Tết thầy cô cảm ơn công dạy dỗ; người bệnh hoạn dẫu qua khỏi đã lâu vẫn quà cáp nhớ ơn ông lang trị bệnh; bà con bạn hữu biếu Tết lẫn nhau để "có đi có lại mới toại lòng nhau". Có ân tình gì, thì ngày Tết là dịp biếu quà để tỏ lòng chung thủy.

Lại còn dân biếu Tết quan, con nợ biếu Tết chủ nợ ! Có lẽ lúc đầu là "mỹ tục" vì cảm tình ân nghĩa, nhưng dần dần đã biến thành "tệ tục". Tham quan ô lại thì có biếu cho mấy cũng không vừa, con nợ lâm cảnh khốn cùng vẫn cứ phải đi vay mượn lo biếu Tết thì thật là chua xót !

Cây nêu :

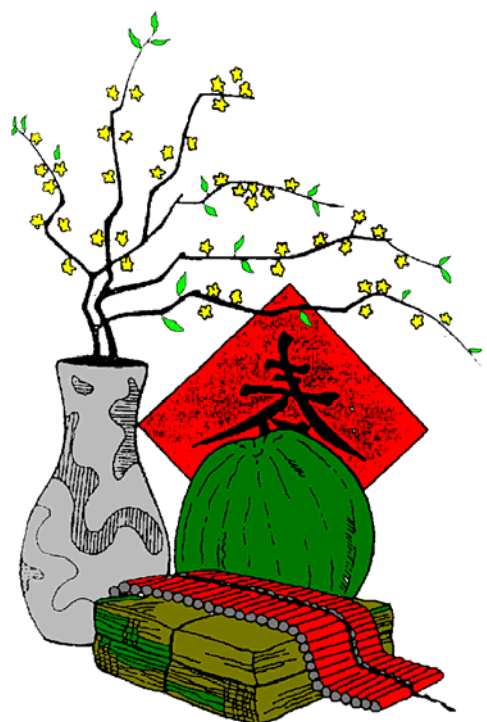
Trễ lắm là buổi chiều ngày 30 Tết (29 nếu là tháng thiếu) nhà nào cũng trồng nêu. Một cây tre dẫn tới gốc để dài còn đủ ngọn và lá, trồng ở rước sân với một cổ mũ nhỏ và một tản vàng buộc ngang thân cây trên cao. Có nơi treo trên ngọn mấy chiếc khánh bằng đất nung, gió đánh chạm vào nhau kêu leng keng. Trồng nêu để làm dấu hiệu là đất có chủ, ma quỷ không được dòm ngó quấy nhiễu. Trong một bài thơ Tết có câu :

Duyên với văn chương nên dân chữ

Sợ gì ma quỷ phải trồng nêu.

là nói lên ý ấy. Cây nêu trồng trước sân như vậy đến ngày "khai hạ" là mùng bảy tháng giêng thì được hạ xuống và đốt vàng mũ đi.

Những nhà chẳng tiện trồng nêu thường buộc cành đa lá dứa ngoài cửa ngõ. Có nơi rắc vôi bột trước sân, ngoài cổng có vẽ hình bàn cờ, cái cung cái nỏ với tên bắn ra hai bên phía trước, cũng là có ý trấn giữ nhà cửa, ngăn chặn



ma quý.

Đêm giao thừa - Lễ Trừ Tịch

"Trừ" là trao lại chúc quan, "tịch" là ban đêm. Theo âm lịch, hết giờ Hợi sang giờ Tý là lúc nửa đêm, là bắt đầu sang ngày khác; đêm 30 Tết, lúc này được gọi là giao thừa, người ta làm lễ Trừ tịch để tiễn vị thần năm cũ, đón vị thần năm mới.

Từ xưa, người ta tin rằng mỗi năm có một vị thần Hành khiển coi việc nhân gian, mỗi vị có tên hiệu riêng. Có mười hai vị Hành khiển luân phiên mỗi ông một năm, từ năm Tý đến năm Hợi, hết lượt thì quay trở lại. Ở các thôn xã, lễ trừ tịch còn là dịp cầu cúng Thành Hoàng và Thổ Địa Thần kỳ nên làm lễ tế rất trọng thể, trống chiêng vang dậy, pháo đốt vang rền.

Ở các tỉnh thành, các nhà bày lễ cúng giao thừa trong sân hay trước cửa nhà, một mâm lễ vật đơn sơ đặt trên chiếc ghế đẩu hoặc cái bàn nhỏ. Không có ý thức rõ rệt về lễ Trừ tịch, họ chỉ biết thành tâm cúng lễ vái tứ phương mà thôi.

Ở phố xá sau giờ giao thừa, mấy người làm nghề gánh nước thuê tự động gánh đến mỗi nhà một vài đôi nước, ý rằng đem "cửa vào như nước", chủ nhà vui vẻ trả công gấp năm gấp mười ngày thường. Những người buôn bán thường thiết tha căn dặn từ mấy hôm trước đừng quên gánh nước đến.

Lễ chùa đền, hái lộc :

Ở tỉnh thành, lúc giao thừa người ta đưa



nhau đi lễ chùa, lễ đền miếu, cầu xin Phật Thánh phù hộ độ trì cho bản thân, cho cả gia đình suốt năm khang an cát khánh, mọi việc như ý. Đi lễ "cầu phúc" đầu năm không ai mang hương đèn theo như ngày thường; đến nơi có kẻ bán sẵn, chỉ mua hương thắp vái, nhiều khi đông người quá không thể vào lễ trước bàn thờ, chỉ đứng ngoài sân trước cửa đền mà khấn cầu. Có người mang theo về ba nén hương gọi là "hương lộc" để cắm vào bát hương thờ Táo quân ở nhà... lửa đỏ ở mấy nén hương là "lộc Phật Thánh" ban biểu tượng cho hồng vận, cho thịnh vượng.

Cũng nhiều người không xin hương lộc, lễ bái xong, ra sân vườn chùa miếu bẻ lấy một cành lá, tục gọi là "hái lộc" mang về giắt dưới mái nhà trước bàn thờ gia tiên. Năm mới lúc trở về nhà có tài lộc mang theo, cành lá xanh tốt còn có ý nghĩa vui tươi.

Ở thôn quê không ai đi lễ đêm vì trời "tối như đêm ba mươi Tết", người ta đợi sáng ngày mừng một, làm cỗ cúng gia tiên xong rồi mới đi lễ chùa, lễ đền miếu xin lộc.

Xông nhà xông đất :

Xưa các cụ tin rằng, ngày đầu năm mới được người vui vẻ dễ tính tốt nét đến nhà trước nhất, thì cả năm trong nhà mọi việc hanh thông, dễ dàng... Người đến trước nhất là người xông nhà, xông đất. Nếu gặp phải người khó tính, độc ác hay người khờ dại, lẳng tính đến xông nhà thì cả năm sẽ làm ăn lủng củng khó khăn, hoặc gặp nhiều việc vớ vẩn, bực mình. Vì vậy các cụ thường kén chọn người, nhờ đến xông nhà mình theo ý muốn.

Người đến xông nhà phải đốt pháo mừng và cất to giọng chúc chủ nhà đủ mọi điều tốt lành và, tùy từng trường hợp :

- Tặng phúc tăng thọ nếu nhà có cha mẹ già,
- Phong đăng hòa cốc nếu là nhà nông,
- Tốt tài sai lộc nếu là nhà công nghệ,
- Buôn may bán đắt, nhất bản vạn lợi nếu là nhà buôn,
- Thăng quan tiến chức nếu là người làm việc

nhà nước.

Chủ nhà hoan hỉ đón chào và cảm ơn, đồng thời cũng chúc mừng lại mọi điều hay, và có nơi còn đưa tiền đựng trong một bao giấy nhỏ hồng điều gọi là "*phong bao*". Tục đưa biếu tiền như vậy gọi là "*mở hàng*". Các nhà buôn bán rất quan tâm tới việc xông nhà xông đất.

Ở tỉnh thành, thường đi lễ chùa trở về là vào xông đất nhà mình. Gia đình nhiều người đi lễ thì lúc trở về để cho người tốt nét nhất vào nhà trước.

Đi lễ Tết:

Sáng sớm ngày mừng một, pha trà cúng gia tiên, mọi người vào làm lễ trước bàn thờ theo thứ bậc cha trước con sau, anh trên em dưới. Bắt đầu lễ, người ta đốt pháo. Pháo là biểu hiệu ngày Tết, là niềm vui tràn trề, là những diễn từ hùng hồn nhất không có lời lẽ nào đẹp đẽ hơn để chúc tụng; tiếng pháo xua đuổi, khói pháo làm tiêu tan tất cả những gì còn lớn vồn với ưu tư. Ở đất Việt ta, pháo là Tết, Tết là pháo...

Trong những nhà nề nếp lễ giáo, con cháu qui tụ đông đủ chúc thọ ông bà cha mẹ, làm lễ hai lạy một vái. Ông bà cha mẹ răn bảo con cháu vài lời, khuyên trẻ nhỏ chăm học và ngoan ngoãn, và cho tiền chúng. Dân chúng bình dân thì ít kiểu cách hơn, gia đình gặp nhau trao đổi lời chúc mừng năm mới, cho tiền mừng tuổi các em nhỏ.

Sau đây nhà nào cũng lo dọn cỗ cúng gia tiên, cúng Thổ công, Táo quân. Cỗ ngày Tết thường không phải nấu nướng gì, chỉ bày dọn những món đã chuẩn bị sẵn từ nhiều hôm trước.

Trong ba ngày Tết, người ta thường nói :

Mồng một thì ở nhà cha

Mồng hai nhà vợ, mồng ba nhà thầy.

và theo đó mà mọi người tới lui, thăm hỏi nhau

trong ba ngày Tết. Lúc nào cũng quan trọng và đi trước là gia đình bên nội (phía người cha), và sau đó mới đến gia đình bên ngoại (phía người mẹ). Quan hệ thầy trò cũng được coi trọng trong xã hội ngày xưa, do ảnh hưởng nhiều của Khổng giáo, nên học trò cũ cũng phải đi lễ thầy trong những ngày Tết.

Đi lễ Tết, vào nhà phải nhanh nhẩu, nói chúc mừng vài câu rồi mới ngồi chuyện trà bánh nước. Trong những ngày Tết, ta có lệ bất cứ ai đến cũng mời rượu trà, bánh trái hoặc giữ lại ăn cỗ ; khách cũng phải giữ lễ, không được từ chối, ít nhất cũng nhấp nháp chút trà rượu hoặc bánh mứt.

Con cháu họ hàng bà con cũng như con cháu bạn hữu, nếu còn nhỏ tuổi, đến nhà đều được chủ nhà cho tiền mừng tuổi, ít nhiều tùy hoàn cảnh. Khách đến cũng cho tiền mừng tuổi con cháu chủ nhà. Tiền mừng tuổi thường cho số lẻ, là thú ý sẽ dư mãi ra. Tiền mừng tuổi còn gọi là tiền mở hàng.

Xuất hành - Khai Bút - Khai ấn :

Xuất hành là ra đi, ra khỏi cổng, đi khỏi đất làng xã mình ở, bất cứ đi đâu, đi việc gì. Đầu năm ra đi phải chọn ngày giờ tốt, phải chọn hướng đi. Thường làng nào cũng có người biết chữ nho, nhất là mấy ông đồ, hay lưu tâm đến việc xem lịch từ trước Tết, bảo cho người ta biết sang năm mới ngày nào, giờ nào xuất hành tốt, đi về hướng nào thì được lợi.

Thật ra chỉ những người câu nệ và có hoàn cảnh thuận tiện mới có thể kén ngày giờ, chọn hướng xuất hành. Nhưng đại đa số bình dân sống đời thực tế, không quan tâm đến tập tục này, tuy vẫn nghe kháo nhau ngày tốt, ngày xấu đầu năm.

Ta còn có tục, trong ba ngày Tết, ai đi đâu chiều tối cũng phải về nhà, kiêng tránh "*có đi mà không có về*", không tốt cho gia đình.

Khai bút là năm mới cầm bút viết lần đầu. Thường các ông đồ, các nhà khoa giáp, và nhất là những người làm việc quan, đều coi

việc khai bút là hệ trọng, cũng phải chọn lựa ngày tốt. Lối thông thường giản dị là viết một dòng chữ "*Xuân vương chính nguyệt sơ... nhật khai bút đại cát*" (tháng đầu xuân, ngày mùng... khai bút tốt lành), trên giấy hoa tiên, dán trên chỗ ngồi. Nhiều cụ làm thơ viết ra giấy hồng điều hay giấy hoa tiên để khai bút.

Các chức quan từ Tri Huyện trở lên đều có ấn. Vào cuối năm, trước Tết, có lệ định ngày "*hạp ấn*" (bỏ ấn vào trong hộp đựng kín), sang năm mới sẽ chọn ngày tốt "*khai ấn*", thường phải hết sức sớm dù chưa phải là ngày làm việc, đề phòng tránh ngày xấu nếu có việc khẩn cấp phải đóng ấn. Cũng như khai bút, người ta khai ấn bằng cách đóng ấn trên một tờ giấy hồng điều có viết mấy dòng chữ : năm... tháng... ngày... khai ấn đại cát.

Những điều kiêng kỵ ngày Tết :

Ngày đầu năm ta hết sức tránh những ngôn ngữ, những hành động có thể đem lại sự không may suốt cả năm, gọi là "*giông*" hoặc nói là "*xui*".

Giữ gìn không cau có, giận dữ, gắt gỏng, la lối, không để trẻ em khóc.

Kiêneg nói con khỉ, con hùm ; kiêneg đánh vỡ chén bát ; kiêneg làm đổ điếu (bàn hút thuốc l  ), đổ dầu h  i ; kiêneg mặc   o trắng,   a điem tang chế.

Kiêneg h  t r  c đổ đi l  c qu  t nh  a, phải gom v  o một x  , đợi đến l  c "*đ  ng th  *" (ng  y đ  c ph  p đ  ng ch  m đất, coi theo lịch) mới đ  c đốt bỏ.

Người c   đại tang phải giữ đạo hi  u không đi lễ, đi ch  c Tết đ  c, đ  ng thời kiêneg cho người ta, không đến với y phục s   gai.

Tr   trường h  p c  c học tr   đ  ng m  n h  p m  t đi ch  c Tết th  y, ng  y m  ng ba   a ng  y ho  n to  n của gia đ  nh, không ai đi lễ, đi ch  c Tết ng  y n  y.■

*Ph  ng tr  ch trong
Đ  t l   qu   th  i của Nh  t Thanh*

Xuân

N  y Xu  n, n  y Tết, n  y r  u hồng
Ta   ng cho say đời l  u vong
Đ  m nay c   lẽ đ  m tr  i t  ch
Đốt n  n nhìn nhau v  n m  t m  ng.

Em mơ ước gì khi xu  n sang ?
Một ch  t qu   hương c   nắng v  ng ?
Một ch  t trời xanh d  y hoa th  m ?
Một ch  t tình mang t  n Vi  t Nam ?

N  m mới m  ng em th  m một tuổi
C  ng đốt s  u l  n ta ng  m Xu  n
D   Tết qu   người hiu qu  nh qu  
D   trong em rơi giọt lệ th  m.

Tu  i tr  e ch  ng ta d  y m  i m  t
Qu   hương loạn lạc m  y m  a qua
Em mơ   o mới phong ti  n đỏ
C  a nh  ng m  a Xu  n th  p tho  ng xa .

H  ng kh  i mơ m  ng Xu  n với Tết
Đ  u năm r  t r  u để m  ng nh  u
Em h  i khi n  o Xu  n đ  a h  t
R  u đời cay l  m   ng l  m sao ?

HU  NH HU  Y  N V  N TR  NG



L
H
V
O
N
S

Chuyện ngày Xuân



Hôm nay đã 30 tháng chạp. Cái lạnh gay gay của những ngày sắp Tết khiến Hạnh rùng mình khi nghiêng mình xuống bể nước rửa mặt.

Chợt nàng dừng tay lại chăm chú nhìn vào mặt nước phản chiếu lung linh ẩn hiện bóng khuôn mặt cô gái trẻ mái tóc dài xỏa xuống đôi bờ vai. Nàng đưa tay vuốt làn tóc rồi mỉm cười với chính hình bóng của mình.

Tiếng bà Năm (cô của Hạnh) cất lên từ phía sau lưng :

- Đồ con may cho người ta đã xong hết chưa ? Hôm nay rảnh thì phụ cô gói bánh cho kịp cúng ông bà.

Hạnh vừa rửa mặt vừa trả lời :

- Xong rồi cô, lát trưa có người đến lấy.

- Con kêu thằng Nhã dậy hái cho cô hai trái dừa để tối cúng giao thừa. Nhớ dặn nó qua tiệm tư Lành lấy chục bông huệ với chục bông vạn thọ mà cô đã dặn tiệm để dành hôm qua.

- Hồi hôm nó đi chơi về khuya, bắt nó leo cây trong khi còn buồn ngủ nguy hiểm lắm cô à ! Để chút trưa đã.

Bà Năm trở vào nhà, lấy nhum đậu xanh nấu từ đêm qua ra bộ ván ngồi vo viên để gói bánh ích. Các thứ bà đã sửa soạn sẵn từ hôm qua, lá chuối lau sạch sắp sẵn, nuốt lạt để cột bánh, nhum bánh tét, nhum chuối, nếp vo gút sạch đều được bày đầy trên bộ ván sau bếp. Hai cô cháu bắt tay vào việc, kể gói người cột.

Vừa làm việc Hạnh vừa miên man suy nghĩ. Nàng nhớ lại những cái Tết năm xưa. Khi ông bà nội và cha nàng còn sống (mẹ Hạnh qua đời khi sanh Nhã, em trai nàng vừa được hai tháng). Cũng trong ngôi nhà từ đường này,

ngày Tết thật là rộn rịp vui vẻ. Cô và chú Hạnh đem gia đình con cái của họ về. Kể góp công, người góp của, xum họp thành một đại gia đình ăn uống vui chơi suốt ba ngày xuân. Qua ngày mừng bốn, sau khi cúng đưa ông bà xong thì ai mới trở về nhà nấy. Rồi cách nay chín năm, khi Hạnh vừa được 15 tuổi, thằng Nhã thì lên bảy, cha cùng ông bà nội theo nhau qua đời trong vòng có hai năm. Hai chị em trở nên cô cút, theo sống cùng cô Năm, em út của ba Hạnh. Cô không chồng con nên được nội chia cho căn nhà và một khu vườn nhỏ để cô lo việc thờ phượng cúng giỗ.

Sau khi rớt bằng Trung học đệ nhất cấp, Hạnh bỏ đi học may. Bây giờ Hạnh lãnh đồ tiệm về may, vừa may thêm cho bà con lối xóm trong vùng.

Thằng Nhã năm nay đã mười sáu tuổi, xem ra nó ham chơi hơn ham học. Hạnh rất buồn nhưng thấy em cô cút từ khi lọt lòng mẹ nên cũng không nổi khắt khe với nó.

Gói bánh xong thì cũng gần mười một giờ trưa. Trong khi cô Năm xếp bánh vào tráp để bắt lên nậu thì nghe tiếng léo xéo của cô ba Ình, người cô bà con mà cũng là hàng xóm, tay xách một xâu bánh tét cũng mới gói xong vừa bước vào vừa nói :

- Nồi bánh của chị còn chỗ trống không chị Năm ? Nếu còn thì cho em gửi nhờ mấy đòn. Năm nay đám con em ở luôn dưới ngoại nó ăn Tết, nên em chỉ gói vài đòn cho có với người ta.

- Còn chỗ mà, tôi gói có chục đòn, vừa mặn vừa ngọt hà ! Mà dì có làm dấu không ? Thôi đưa đây tôi sắp vô luôn.

- Rồi chị, em có cột thêm sợi ny-lông đỏ.

Nhìn qua thau nhưn dành gói bánh ích cô hỏi :

- Chị không gói bánh ích nhưn dừ à ?

- Không, hai đứa nó không thích nên tôi chỉ gói bánh đậu để cúng Phật. Năm nay đi có về Rạch Mẻo ăn Tết với thiếm Hai và sắp nhỏ không ?

- Rằm tháng giêng em mới về. Tết em cũng mở cửa bán, nghỉ không làm gì cũng buồn.

Quay sang Hạnh cô tiếp :

- Rằm tháng giêng trong Rạch Mẻo có cúng đình nghe nói có gánh hát ngoài chợ vô hát vui lắm. Hạnh đi với cô vô trông chơi hôn?

- Dạ để coi, sợ đến chừng đó con không rảnh.

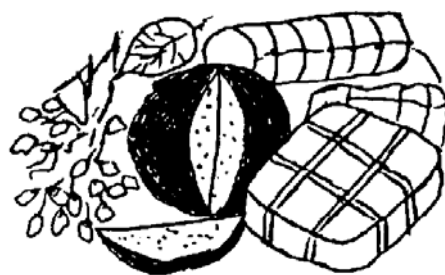
Nhà cô ba Ình cách nhà Hạnh một cái hàng rào. Cô mở quán bán cà phê kèm thêm đồ nhậu, la-de, rượu đế, nước ngọt, bánh trái cho dân trong xóm. Hạnh nghe nói hồi còn trẻ cô cũng khá đẹp, nhưng sau cái chết của hai người đàn ông sắp cưới cô thì chẳng ai còn dám bước đến với cô nữa. Họ đồn là cô có số sát phu ! Tuy chưa bao giờ chính thức lấy chồng nhưng cô có đến bốn đứa con, và tên đứa nào cũng ngồ ngộ, ai nghe qua cũng mắc cười.

Số là hồi mười lăm năm về trước, người chồng sắp cưới đầu tiên của cô bị chết trận. Hai năm sau, con ông chết Xin, người Tàu lai ở Tà Niên, đi nói cô, đến gần ngày cưới thì anh ta lại bị tai nạn xe hơi trên đường Rạch Giá - Hà Tiên. Lúc đó cô đã 25 tuổi, tuy chưa một lần cất bước sang ngang mà cô lại đã có tới hai vị hôn phu không bao giờ cưới. Có một thời gian, dân trong xóm xầm xì cô có bầu, Hạnh lúc đó còn quá nhỏ nên không hiểu rõ lắm, và bằng đi một thời gian dài không gặp được cô. Bảy năm sau, cô trở về xóm cũ, dắt theo một bầy con bốn đứa. Lớn nhất là thằng Mò bảy tuổi, thằng Ròi năm tuổi, con Trốn ba tuổi và thằng Bật còn đang ẵm. Gộp tên bốn đứa lại thành Mò-Ròi-Trốn-Bật.

Tuy cô không hề hờ môi kể cho ai nghe

về đoạn đời đã qua, cũng như vì sao có sự hiện diện của đám con cô ngày nay, nhưng qua mấy cái tên của tụi nhỏ, mọi người trong xóm đều ngầm hiểu cô đã bị một hoặc vài gã sở Khanh gạt gẫm rồi bỏ rơi. Cô trút nỗi hận lòng qua tên đặt cho con. Tuy nhiên, bà con trong xóm ai cũng thông cảm số phận không may của cô nên không ai nở chề cười. Khi cô trở về làng xưa, gọi con cho mẹ để rảnh tay buôn bán, bà con cũng ráp lại phụ cô sửa sang ngôi nhà thành cái quán cho cô có kế sinh nhai nuôi con.

Ngày nay, sau mấy năm buôn bán dành dụm, cô đã có được một số vốn nhỏ, lại không phải buong chải nắng mưa như trước nên cô mập mập và trắng trẻo ra. Tuy tuổi cô đã gần bốn mươi nhưng trông cô còn trẻ hơn nhiều và đó cũng là điều hấp dẫn những gã dư công rồi



nghề, lê la, chà lết ở quán cô ngày một. Đã trải qua "bốn lần lỡ đại" nên giờ đây có lẽ tim cô đã trở nên chai đá. Những khi quán vắng khách, cô rủ Hạnh sang chơi nghe nhạc, và mỗi khi đến bản "Đừng yêu tôi" thì cô khe khẽ hát theo : " Đừng thương tui..., xin đừng theo tui..., đừng theo tui xin đừng dụ tui... ".

Mâm cơm rước ông bà vừa dọn lên thì trời cũng chạn vạn tối. Trong khi cô Năm thấp nhang đèn lên bàn thờ van vái thì Hạnh lo đi châm trà cúng. Tiếng pháo của những gia đình rước ông bà muện trong xóm rân rang nổ từng tràng dài, thỉnh thoảng xen lẫn những tiếng pháo đại đi đùng điếc tai khiến bầu không khí yên tĩnh bình thường trở nên sôi động hẳn lên. Còn vài giờ nữa là bước qua thềm năm mới.

Sáng mừng một Hạnh dậy muện vì đêm qua thức đón giao thừa nên ngủ trễ. Thằng Nhã

không chờ thấp nhang mừng tuổi ông bà đã diện đồ mới đi chơi từ lúc nào. Đang phụ tết bánh cúng tân niên thì Hạnh nghe có tiếng lao xao ngoài đầu ngõ. Nhìn ra thì thấy chị em con Rốp, con chú tư Cén ở xóm trên, hai đứa mặt hai chiếc áo đầm thật đẹp mà Hạnh đã may vài hôm trước. Nhưng hai chiếc áo ấy bây giờ lấm lem đầy những bết đen đen xanh xanh. Nhìn kỹ thì đầu cổ, mặt mày hai cô nhỏ cũng chẳng sạch sẽ gì hơn. Thấy cô Năm đang đứng cấm nhang ở bàn thiên, Rốp bù lu bù loa :

- Cô Năm coi, chị em con đang đi tới góc đường nhà ông hai Xía thì gặp anh Nhã, ảnh kêu tụi con lại. Tưởng ảnh muốn hỏi chuyện gì nên hai đứa con đi lại gần. Ai dè ảnh quay ra sau lưng làm cái gì đó rồi vụt bỏ chạy thiệt xa. Đến chừng đó con mới thấy sau chân chỗ ảnh đứng hồi nãy là một đồng phân bò...

Nói tới đây, có lẽ vì tức quá nên con nhỏ nghẹn ngang, vội đưa tay lên quẹt mũi. Cô Năm hỏi :

- Đồng phân bò ?! Rồi sao nữa, con nói cho cô Năm nghe coi.

Thấy chị mình tức tởm mãi không nói được, con Riếp vội tiếp :

- Anh Nhã ảnh cầm cây pháo trong đồng phân bò và lấy lá chuối che lại. Ảnh đợi tụi con tới gần mới quay lại châm ngòi pháo rồi lật đặt chạy đi. Tới chừng thấy cây pháo cháy xì xì thì tụi con chạy không kịp nữa. Cô Năm thấy không, mình mảy tụi con bây giờ như vậy nè !.

Nhìn thấy Hạnh từ trong nhà đi ra, Riếp tiếp :

- Hai cái áo mới may nữa, chị Hạnh thấy hôn ? Không biết, chị Hạnh bắt đền cho tụi em đi. Không thì em về nhà mét má em.

Nhìn vẻ thảm hại của hai chị em con Rốp, thêm hai cái áo đầm đẹp như vậy mà bây giờ dính đầy phân bò hôi rình, Hạnh vừa tội nghiệp vừa tức cười. Nàng rửa thềm thangka em chơi trò "ác đức" và xuống giọng nhỏ nhẹ dàn xếp với hai cô bé :

- Để thangka Nhã về đây chị sẽ rầy và phạt

nó. Bây giờ chị theo hai em về nhà xin lỗi chú thiếu tư, còn hai em về tắm rửa thay áo ra cho chị đem giặt sạch lại. Lần tới hai em đem đồ lại may chị sẽ không tính tiền, hai em chịu không ?

Dĩ nhiên là hai cô nhỏ chịu liền khi nghe Hạnh không lấy tiền công may lần tới. Nhờ vậy, vụ đồng phân bò mới êm. Nhưng Hạnh không sao khỏi bức mình thangka em lí lắc chuyên chọc phá thiên hạ, kể cả ngày Tết cũng không kiêng cử. Bị la một trận dữ dội, thangka nhỏ biết lỗi, im re. Đến khi hỏi tại sao lại chọn hai cô nhỏ chơi ác như vậy thì nó trả lời :

- Mấy con nhỏ ở nhà quê mà bày đặt mặc áo đầm, khoe cái cặp giò cong vòng lại thêm mốt thích, em thấy ngứa mắt nên chọc chơi chứ có gì đâu ? Thôi để chừng nào gặp tụi nó, em sẽ xin lỗi mấy câu.

- Chân cong hay mốt gì cũng thangka kẻ người ta, mắc gì mà ngứa mắt ? Mày quên thiếu tư rồi hả ? Bả mà tới đây "quậy" là mày chết. Con trai gì tên Nhã mà cư xử với con gái không nhã nhận chút nào.

- Tên chó có phải là người đâu mà chị bắt em phải theo tên để cư xử. Thí dụ ba đặt cho em là tên Hùng mà tính em thì nhát hớt rồi bộ em cũng phải làm ra vẻ anh hùng sao ?

Hạnh hết đường cãi lại với nó, nhưng không bỏ qua được, vì đầu năm mà nó làm cho người ta tới nhà khóc lóc, mắng vồn, nếu Hạnh không dàn xếp êm xuôi thì đã có chuyện rồi. Hạnh phạt nó chỉ ở quanh quẩn trong nhà, không được đi chơi nữa. Nó đi ra đi vô coi có vẻ bức rức.

Trời vừa tối thì thangka Nhã lén trốn qua quán cô ba. Không biết nó hẹn hò từ lúc nào mà ở bên đó đã có sẵn đám bạn "cò ke lục chốt" của nó tự bao giờ. Hạnh nghe tiếng nó ồn ào vọng qua, thêm tiếng vỗ tay rầm rập, nhịp theo mỗi câu về trong bài "Muối xị" của mấy tay lưu linh gộc trong xóm :

Một xị mở mang trí hóa

tiếng thangka Rô mập :

Hai xị đã phá thành sầu

thằng Hùng em :

Ba xì mũi chảy tới râu

Bốn xì ngồi đầu gục đó

.....

Hoảng hồn, Hạnh tưởng mấy thằng nhóc đang tụ tập lại để nhậu, vội đi qua quán thì thấy thằng em "trời ơi" đang ngồi chung với năm sáu đứa bạn, trên bàn chất một đống chai... xá xì. Tụi nó luân phiên nhau mỗi thằng đọc một câu, đọc xong thì uống một chai, hết một vòng thì trở lại từ đầu cho tới khi có đứa uống không nổi, chịu thua thì phải trả tiền cho cả bọn.

Bây giờ tới phiên Hoàng lựu đạn :

Năm xì cho chó ăn chề.

rồi thằng Cảnh hù :

Sáu xì làm xe lội nước

.....

Bảy xì vợ (í má) rước về nhà

Tám xì con (chị) khóc vợ (em) la

Chín xì cửa nhà nát hết

Mười xì "lết" tới nhà thương

Qua mấy vòng, thằng Nhã đã uống hết ba chai xá xì. Lo lắng Hạnh nghĩ thầm : "mấy đứa uống kiểu này đến chừng phát ách có muốn lết tới nhà thương cũng không nổi". Đang định nắm đầu thằng em bắt về thì nghe tiếng ròn rảng của bà Đến, má thằng Hoàng :

- Hoàng đâu rồi ? Biểu mày đi kiếm ba mày từ hồi chiều mà tới giờ mày còn ở đó hả ?

Tao đập thấy tía mày ghen con !

Mấy thằng nhỏ lao nhao lên :

- Hoàng ! Bả tới !!!

Thằng Hoàng vội đứng dậy vọt cái ào ra cửa sau "lặn" mất. Má nó, bà Đến dữ có tiếng, nó sợ bả đập "sảng" thì "rỏ mặt" với đám bạn bè nên lo "dông" trước. Thiếu Hoàng, cuộc vui mất hứng, vậy là tan hàng, mỗi đứa chia nhau trả tiền nước rồi ai về nhà nấy.

Trở về nhà, Hạnh nhìn em cố lấy giọng nhỏ nhẹ :

- Ra giêng, em ra ở luôn ngoài nhà chú Ba, đi học cho gần ghen ?

Trầm ngâm một giây thằng Nhã trả lời :

- Vui chơi trong mấy ngày Tết thôi, chớ em có ham vui bỏ bê việc học đâu mà chị bắt em ra chú Ba ở ?

Không muốn nói ra ý nghĩ của mình cho em hiểu, nhưng Hạnh nghĩ bây giờ thì chỉ mới uống xá xì thôi, nhưng với cái đà cặp xách bạn bè như vậy, nó sẽ đi xa hơn nữa. Rồi la-de, rồi rượu đế... đến chừng đó là hết thuốc chữa. Buồn bã, Hạnh nhìn lên bàn thờ cha mẹ rồi khẽ thở dài, nàng cảm thấy trách nhiệm trên đôi vai mình càng lúc càng nặng dần. Bất giác, Hạnh nghe cái dư âm của bài "mười xì" như còn vọng vọng bên tai :

Ba xì mũi chảy tới râu

Bốn xì ngồi đầu gục đó

.....■

Đỗ Quyên.



VUI CƯỜI

Bức hình là đủ

Một người đang thiếu thốn, chạy tới hỏi mượn tiền anh bạn thân, người bạn nói :

- Đã là bạn bè thì tôi sẽ giúp anh, mình khỏi cần viết giấy biên nhận, chỉ cần anh cho tôi mượn một tấm hình là đủ rồi.

- Tại sao anh lại mượn hình tôi ?

- Bởi vì tôi sợ lúc đòi tiền, cái mặt anh nó khác đi khó nhận mà ra !

Tại sao gọi cạp là Ông Ba Mươi



Dân cư ở các làng thuộc các miền rừng núi, ngày nay thường gọi cạp là "ông Ba mươi" là do sự tích sau đây :

Thuở trước, lúc Chúa Nguyễn-Ánh bị quân Tây-Sơn đánh đuổi phải chạy vào Nam-Kỳ trốn lánh. Tại đây, Chúa Nguyễn-Ánh bị quân Tây-Sơn truy nã ráo riết phải bỏ trốn, khi ở Mỹ-Tho, khi Gò-Công, lúc thì Côn-Nôn, Phú-Quốc vất vả muôn phần. Có khi Chúa Nguyễn bị vây, phải nhịn đói, nhịn khát ở giữa rừng bụi.

Lúc bấy giờ, Chúa Nguyễn vừa đến Biên-hòa, chưa kịp tìm chỗ ở yên, thì quân Tây-Sơn hay biết đem binh sĩ truy nã ráo riết. Không thể ở yên được, Chúa Nguyễn-Ánh và đoàn tùy tùng phải chạy ra miệt Cây-Mít, Mô-Xoài thuộc tỉnh Bà-Rịa bây giờ.

Cuộc bôn tẩu trốn tránh quân Tây-Sơn của Chúa Nguyễn-Ánh thật là gian nan, vất vả. Thường thường Chúa Nguyễn và nhóm tùy tùng chỉ dám ẩn núp trong các xóm xa, hoặc bìa rừng hay giữa rừng, thiếu thốn cả thức ăn, nước uống.

Miệt Cây-Mít (ở giữa Long-Điền và Bà-Rịa bây giờ) vào thời kỳ đó còn hoang rậm lăm, loài ác thú thường lảng vảng để tìm mồi. Chúa Nguyễn trốn về miệt này gặp nhiều sự khốn đói, thức ăn và nước uống không còn. Ban đêm phải ngủ trên các chồi che tạm trên thân cây cao, chỉ ban ngày mới dám xuống đất tìm thức ăn. Vào

ban đêm, ai cũng nghe tiếng cạp gầm vang dậy, thỉnh thoảng lại có bóng voi đi ngang qua. Các loài dã thú như cầy, cáo, thỏ thì thoát biến thoát hiện làm huyền ảo suốt đêm. Ban ngày thì chúng trốn vào rừng sâu biệt dạng.

Vì đang thiếu thức ăn, đoàn tùy tùng của Chúa Nguyễn mở cuộc săn bắn nhưng cũng chẳng được gì, cái đói đe dọa rất trầm trọng. Một đêm nọ, Chúa Nguyễn nghe tiếng cạp rống vang rền, rồi có bóng một con ác thú vằn vện lảng vảng dưới đám gốc cây của Chúa Nguyễn và nhóm tùy tùng đang trốn. Ai nấy đều sợ hãi, rõ ràng là cạp đang đi tìm mồi !

Chẳng ngờ, sáng ra nhìn xuống gốc cây thì thấy có một con heo rừng to lớn nằm chết ở đó. Tại sao con heo rừng bị giết ở chỗ này ?

Thoạt đầu chẳng ai biết là cạp mang mồi săn được dâng cho Chúa Nguyễn, nhưng rồi họ phải tin vì liên tiếp mấy ngày sau, mỗi buổi sáng mở mắt ra, họ đều thấy một con nai, heo rừng hay cầy cáo bị giết chết bỏ nằm dưới gốc cây. Một đêm, Chúa Nguyễn thức để rình thì thấy chúa sơn lâm công đến một con heo rừng để dưới gốc cây rồi bỏ đi. Bấy giờ Chúa Nguyễn không còn nghi ngờ chi nữa, rõ ràng là chúa sơn lâm đã "vận lương" giúp chúa Nguyễn trong cơn đói khổ !

Cảm cái ơn đó, cho nên sau ngày

thống nhất được sơn hà, lên ngôi Hoàng-đế lấy hiệu là Gia-Long, nhà vua có ban chiếu lập miếu thờ cạp ở miệt Cây-Mít tục gọi là miếu ông Hổ (hiện nay vẫn còn). Đồng thời nhà vua cũng ra lệnh không cho săn bắn cạp, kẻ nào lở bắn chết cạp, có bằng cứ hẳn hoi thì bị phạt đòn ba chục trượng; còn ai bắt được cạp còn sống đem dâng thì được thưởng ba mươi quan tiền, hay ba mươi trượng mà thời bấy giờ người ta gọi cạp là ông Ba mươi.■

*Trích trong
"Truyện Cổ-tích"
của Tô Nguyệt Đình.*

Ta bỗng thấy đời sao chua chát
Buồn hay vui thì có nghĩa gì đâu !
Ta bỗng thấy đời sao chát ngất
Một niềm đau cào xé tháng ngày qua
Ta bỗng thấy đời sao quạnh quẽ
Một linh hồn ủ rũ riêng mình ta
Ta bỗng thấy đời sao câm nín
Những lời yêu trong ánh mắt nụ cười
Ta bỗng thấy đời sao khe khắt
Một số phận lận đận đã bao năm
Ta bỗng thấy đời sao bất tận
Lê tháng ngày nặng trĩu những niềm đau...

Ta muốn nói những lời sao cứ nghẹn
Miệng gượng cười mà hồn sao tê tái !

Ôi nỗi đau mịt mù bất tận...

Trầm Tư
Một chiều mưa...
11/97

Tự trách

Ta đã muốn quên
Một người lỗi hẹn
Hay tại lỗi mình ?
Vội không đủ điểm ?
Tình mới thoáng qua,
Rồi tình bay xa.
Như chim chấp cánh
Mộng ước tàn nhanh
Ta vẫn quần quanh
Với bài toán đố
Tình là con số
Toan tính lựa lựa
Phải đủ chỉ tiêu
Mới là "tình đẹp"
Rồi ta tự nghĩ
Nào có đáng gì
Một chút tình si
Một lần dang dở
Hỡi người tình lỡ
Thôi hãy chích ngừa
Rồi tự đổ thừa
Đó là định mệnh !

Thúy Vũ.



Ta bỗng thấy...



Mùa xuân 1960, một đám cưới được tổ chức tuy đơn sơ nhưng ấm cúng. Khách được mời chỉ gồm trong thân tộc và vài người hàng xóm thân thiết.

Có điều đặc biệt là hai bên sui gia, ông sui trai và ông sui gái đều góa vợ.

Đại diện đằng trai là người chú ruột của chú rể, đại diện đằng gái là ông bác họ của cô dâu. Đám cưới tuy không rình rang, không cỗ bàn linh đình, không khách khứa đông đảo, nhưng có hề gì khi người ta yêu nhau ! Khi chú rể với cô dâu ra lạy ông bà, lạy cha chồng, cha ruột ; người cha chú rể đã vừa cười, vừa chảy nước mắt. Cô dâu còn quá trẻ để có thể hiểu thấu được tại sao con người ta khi lòng tràn ngập niềm vui, miệng thì cười mà mắt thì lại tuông ra đôi dòng lệ !.

Qua ngày hôm sau, cô dâu phải theo chồng về tỉnh xa, cũng là thêm một bữa tiệc để ra mắt gia đình nhà chồng. Trên con hẻm dẫn ra đường cái đón xe về Sài Gòn, cô quay đầu nhìn lại mái nhà thân yêu mà cô đã sống suốt quãng đời con gái, lòng dâng lên bao nỗi ngậm ngùi. Cha cô không đưa con đi, mà chỉ ngồi âm thầm bên song cửa sổ nhìn theo. Hình bóng ông gầy ốm, cô đơn đến tội nghiệp ! Hình ảnh đó đã ghi lại đậm nét trong tâm linh cô suốt mãi đến nhiều năm tháng qua đi sau này.

Góa vợ ở tuổi chưa đến bốn mươi, mấy lần chấp nối chỉ gánh lấy những thất vọng nào nề. Có người đàn bà nào chịu an phận về gánh

vác giang sơn nhà chồng đã có sẵn nào cha mẹ chồng già yếu, một chú em chồng dở hơi, và một bầy con dại còn nheo nhóc ?? Rồi cô con gái lớn, vì chán nản việc phải chăm sóc đàn em dại, nghe lời dụ dỗ của cán bộ cộng sản nằm vùng, bỏ vào chiến khu khi mới vừa đôi tám (1950). Ba năm sau, người con trai duy nhất cũng rời Việt Nam đi lập nghiệp ở phương xa. Người đàn ông đó chỉ còn cách oằn vai gánh lấy trách nhiệm, lo cho tròn bổn phận làm con, làm anh, và làm cha của ba đứa con còn lại.

Ông còn lại gì ngoài một nỗi cô đơn trống rỗng trong quãng đời xế bóng ?! Rượu, chỉ có rượu mới khiến ông quên tháng ngày cô quạnh, quên nỗi thương nhớ đứa con trai phương xa. Ông xin hưu trí trở về quê sống suốt quãng đời còn lại. Rượu khiến ông ta tạm quên nỗi buồn, nhưng cũng chóng đưa ông đến bên huyệt mộ. Ông mất khi tuổi vừa năm mươi lăm, sau khi đã trả hiếu cho người mẹ mà trước đó nửa năm, đã bỏ lại cho ông người cha già đang như ngọn đèn trước gió.

Cô dâu trẻ của sáu năm trước vừa mới sinh thêm đứa con thứ ba, cô cùng chị em đứng ra gánh vác việc tang ma cho cha. Rồi một tuần sau đó, thay cha trả tròn hiếu thảo cho ông nội, năm cô vừa đúng hai mươi bốn tuổi. Giờ đây, hơn ba mươi năm trôi qua, những người thân của cô đã trở về với cát bụi, ngôi nhà xưa qua bao thăng trầm của thời cuộc đã hoang tàn đổ nát. Cuộc đời cũng cuốn theo luôn cái hạnh phúc tầm thường của cô, và

cô chỉ còn lại trên tay đàn con đông đúc cùng
tấm thân lưu lạc nơi xứ người.

"Nước mất thì nhà cũng tan" đó là định
luật, cô tự nhủ thầm như vậy rồi cố gượng
đứng lên làm đầu tàu, lôi kéo đàn con như đám
toa xe, cho nó bắt máy chạy đều đặn êm xuôi
suốt mười mấy năm qua. Cô dâu ngày xưa đã
trở nên mập mé tuổi lục tuần, bao cay đắng
cuộc đời bà đều nếm trải. Cho đến một ngày,
cũng như ông cha thuở nào, cô ngồi bên song

cửa lặng nhìn những đứa con của mình có đôi
có cặp, đang tay xách nách mang đi về tổ ấm
mới. Vui buồn lẫn lộn khi môi cô nở nụ cười
mà mắt lại tuông trào đôi giòng lệ. Giờ đây cô
đã hiểu thấu thía giọt nước mắt của người cha
chồng trong ngày cưới hơn ba mươi năm về
trước. ■

Băng Tâm
12/11/97

Em là con chim nhỏ
Sung sướng giữa lầu son
Ta chim bằng gầy cánh
Tìm cành đậu mỗi mơn.

Em đoá hồng rực rỡ
Giữa trời xuân êm mơ
Ta cành khô trụi lá
Cần cỗi giữa cuộc đời.

Em cô công chúa nhỏ
Giữa cung vàng xa hoa
Ta phong trần cát bụi
Đời ngăn cách chia xa.

Hai Cảnh

Em là ánh trăng thanh,
Soi sáng giữa trời lành.
Ta cánh sao đơn lẻ,
Lặn cuối trời mong manh.

Em là giòng suối mát
Êm ái giữa non ngàn
Ta một đời phiêu bạt
Như mây trời lang thang.

Rồi ta về góp nhặt
Tất cả những ước mơ
Đem về chôn dưới mộ
Một góc trời bơ vơ.



đ

ở

i



10/06/97
Thúy Vũ

Em lại vẫn đoá hồng
Rực rỡ giữa trời xuân
Vẫn như con chim nhỏ
Chưa một lần gian truân.

Còn ta vào hang sâu
Liếm láp vết thương đau
Rồi gượng cười đứng dậy
Hiên ngang như từ đầu.

Hai cảnh đời khác biệt
Thôi hãy vẫy tay chào
Gặp nhau như người lạ
Ngoảnh mặt dù lòng đau.

Sử 3 Histoire Việt Nam du Viet Nam

Vào đời vua Vũ Đế nhà Lương, quan lại Tàu cai trị nước ta bằng một chính sách thật tàn ác, thêm vào đó giặc Lâm Ấp (Chiêm Thành) ở phía nam cướp phá không ngừng. Năm Tân Dậu (541), ở Phong Châu (thuộc tỉnh Thái Bình) có người tên là Lý Bôn tài kiêm văn võ, thấy dân chúng lâm than bèn mộ người nghĩa dũng nổi lên đánh đuổi quan Thứ sử lúc bấy giờ là Tiêu Tư và chiếm giữ thành Long Biên. Sau khi ổn định được đất Giao Châu, ông bèn cử tướng đi dẹp giặc Lâm Ấp ở phía nam, Phạm Tu đại thắng, vua Lâm Ấp phải bỏ chạy.

Năm Giáp Tý (544) Lý Bôn tự xưng là Nam Việt Đế, lấy niên hiệu là Thiên Đức, quốc hiệu là Vạn Xuân. Ông thiết lập triều đình, bổ sung các quan văn võ, định việc cai trị.

Đến năm Ất Sửu (545), vua Tàu cử Trần Bá Tiên mang quân sang đánh nước ta. Lý Nam Đế vì yếu thế thua mấy trận phải rút về động Khuất Liêm để chỉnh đốn lại binh mã. Quân Tàu tiến lên đuổi theo, đến hồ Diên Triệt, quân Lý Nam Đế lại bị thua thêm mấy trận, ông bèn giao binh quyền lại cho tướng quân Triệu Quang Phục rồi về ẩn cư ở động Khuất Liêm.

Triệu Quang Phục theo giúp Lý Nam Đế đã lâu, lập được nhiều công trạng, nay cầm quân chống cự với nhà Lương. Thấy quân Tàu còn đang thế mạnh, ông bèn rút quân về Dạ Trạch, là khu đầm lầy, rừng núi hiểm trở, và dùng lối du kích để đánh phá. Trần Bá Tiên đánh mãi mà không thắng được, lại bị hao tổn binh tướng rất nhiều. Người đời bấy giờ gọi Triệu Quang Phục là Dạ Trạch Vương.

Năm Mậu Thìn (558) Lý Nam Đế qua

Au cours du règne du roi Vũ Đế, de la dynastie des Liang en Chine, notre pays était sous la domination des chinois qui gouvernaient de manière cruelle, tandis que les bandes armées de Lâm Ấp (Chiêm Thành) pillaient sans cesse tout le Sud.

En 541, à Phong Châu (province de Thái Bình), vivait un homme nommé Lý Bôn, connu pour ses talents à la fois civils et militaires. Emu par le malheur du peuple, il décida de recruter des hommes fidèles et courageux pour pourchasser le gouverneur chinois, qui s'appelait alors Tiêu Tư, et occuper la ville de Long Biên. Après avoir ramené la paix sur le territoire Giao Châu, il nomma des généraux pour aller au sud éliminer les bandes armées de Lâm Ấp : le roi de ces derniers dut s'enfuir, après la victoire totale de Phạm Tu.

En 544, Lý Bôn se fit sacrer Roi de Nam Việt, sous le nom de Thiên Đức, et le pays se nommant Vạn Xuân. Il installa la Cour, compléta le nombre de fonctionnaires civils et militaires et organisa le gouvernement.

En 545, l'Empereur de Chine envoya Trần Bá Tiên et ses troupes envahir notre pays. Le roi Lý Nam Đế, après plusieurs défaites, dut se retirer dans la grotte Khuất Liêm pour réorganiser ses troupes. Comme l'armée chinoise les poursuivait jusqu'aux abords du lac Diên Triệt, les hommes Lý Nam Đế essuyèrent de nouvelles défaites qui obligèrent ce dernier à confier le commandement au général Triệu Quang Phục et à se retirer définitivement.

đời. Vào năm sau, Quang Phục tự xưng là Triệu Việt Vương và tiếp tục cuộc chiến đấu. Nhằm lúc bên Tàu rối loạn, Trần Bá Tiên phải rút quân về nước, Triệu Việt Vương thừa thế kéo binh đuổi đánh chiếm lại được thành Long Biên.

Vừa đuổi được ngoại quân Tàu xong thì Triệu Việt Vương lại phải đối phó chuyện nội loạn. Nguyên Lý Phật Tử là cháu họ của Lý Nam Đế lúc giặc giã bỏ chạy sang Lào, nay thấy tình hình yên ổn thì trở về mộ quân chống lại. Đánh nhau mấy trận không được, Lý Phật Tử điều đình chia đất giảng hòa. Triệu Việt Vương nghĩ tình Lý Nam Đế, không muốn trăm họ đau khổ vì chiến tranh nên đồng ý chia đất, và còn gả con gái cho Phật Tử để mưu cuộc hòa hiếu lâu dài.



Lý Phật Tử đóng đô tại Ô Diên (nay thuộc tỉnh Hà Đông), lòng vẫn muốn gồm thâu hoàn toàn đất nước nên âm thầm sửa soạn binh mã. Năm Tân Mão (571) Lý Phật Tử đem quân đánh bất ngờ, Triệu Việt Vương thua bỏ chạy, thế cùng nhảy xuống sông Đại Nha (nay thuộc tỉnh Nam Định) tự tử. Người dân ở đây cảm nhớ ơn họ Triệu nên lập đền thờ nay vẫn còn.

Lý Phật tử chiếm được thành Long Biên, tự xưng là Hậu Lý Nam Đế, đóng đô ở Phong Châu (tỉnh Vĩnh Yên). Trong khi Lý Phật tử xưng vua ở Nam Việt thì bên Tàu, vua Văn Đế nhà Tùy thống nhất được đất nước, thâu gồm cả nam lẫn bắc, khí thế hùng mạnh. Đến năm 602, vua Tùy sai tướng là Lưu Phương mang quân sang đánh Nam Việt. Liều thế chống

Triệu Quang Phục continua la lutte contre les envahisseurs venant du Nord. Comme l'armée chinoise restait puissante, il ramena ses troupes à Dạ Trạch, une région marécageuse entourée de forêts dangereuses et de montagnes inhospitalières, et y pratiqua la guérilla pour harceler l'ennemi. Le gouverneur chinois Trần Bá Tiên, malgré des attaques incessantes, ne réussit pas à le vaincre et, au contraire, dut subir de très lourdes pertes. Les gens de l'époque désignèrent Triệu Quang Phục sous le nom de : roi de Dạ Trạch.

Lý Nam Đế mourut en 558. L'année suivante, Triệu Quang Phục lui succéda sous le nom de Triệu Việt Vương et poursuivit le combat. Des révoltes survenues en Chine obligèrent Trần Bá Tiên à retirer ses troupes et rentrer dans son pays. Triệu Việt Vương profita de l'occasion pour mener ses hommes à l'assaut et reprendre la ville de Long Biên.

A peine avait-il fini avec l'ennemi étranger chinois que Triệu Quang Phục dut affronter des troubles intérieurs : en effet, Lý Phật Tử, neveu du roi Lý Nam Đế, après avoir émigré au Laos durant la guerre, était revenu une fois la paix rétablie, pour recruter ses propres soldats. Après quelques batailles, Lý Phật Tử proposa de partager le pays pour obtenir la paix. En souvenir de Lý Nam Đế et pour éviter des guerres intestines, Triệu Việt Vương accepta l'idée du partage des terres, et plus encore, accorda la main de sa fille à Lý Phật Tử pour sceller une paix durable. Ce dernier établit sa capitale à Ô Diên (dans l'actuelle province de Hà Đông) et, dans l'espoir de conquérir la totalité du pays, organisa secrètement son armée. C'est en 571 qu'il attaqua par surprise Triệu Việt Vương qui dut s'enfuir et se suicider en jetant dans la fleuve Đại Nha (Nam Định). En reconnaissant envers le roi Triệu, le peuple érigea un temple qui existe encore de nos jours. Lý Phật Tử prit contrôle de la ville de Long Biên, puis prit le nom de roi Hậu Lý Nam Đế et établi sa

không lại, Lý Phật Tử chịu nghe lời dụ và kéo cờ ra hàng. Đất Giao Châu lại bị nước Tàu cai trị thêm một thời gian nữa.

Trong thời kỳ Bắc thuộc này, kéo dài 336 năm, bên Tàu cũng nhiều phen thay đổi. Lúc đầu là nhà Tùy, khi nhà Tùy mất thì nhà Đường kế nghiệp. Nhà Đường cai trị nước ta khắt nghiệt hơn, chia nước ra làm 12 quận và đặt quan An Nam Đô Hộ Phủ để giám sát. Nước ta được gọi là An Nam khởi đầu từ đây. Các quan cai trị thì gian tham, tàn ác, vợ vét của dân bằng đủ mọi thuế má. Dân tình thì làm việc khó nhọc mà vẫn bị đói rách, lòng oán trách thấu trời. Bị áp bức quá, nên thỉnh thoảng có những cuộc nổi lên đánh phá, nhưng vì nước nhỏ, người ít, chỉ khi nào bên Tàu có loạn lạc, vua quân bận việc trong nước của họ thì để cho ta được tự lập vài năm. Đến khi chinh đốn xong, vua Tàu lại cử đại binh sang xâm chiếm cho nên nền độc lập của nước ta không được lâu dài. Những cuộc nổi dậy chủ yếu trong thời gian này có :

Mai Hắc Đế (722) : năm Nhâm Tuất (722), có một người tên là Mai Thúc Loan nổi lên chống lại nhà Đường ở Hoan Châu (tỉnh Nghệ An). Ông chiêu mộ nghĩa sĩ, xây đắp thành lũy chiếm giữ đất Hoan Châu làm căn cứ rồi tự xưng là Hoàng Đế tục gọi là Mai Hắc Đế. Vua Đường cho tướng mang quân sang đánh, Mai Hắc Đế thế yếu chống không nổi phải bỏ chạy, được ít lâu sau thì bị bệnh mà mất. Nay còn di tích thành cũ ở núi Vệ Sơn và ở xã Hương Lâm có đền thờ ông.

Bố Cái Đại Vương (791) : đời vua Tân Vị bên Tàu, ở quận Đường Lâm (tỉnh Sơn Tây) có người tên là Phùng Hưng nổi lên đem quân về đánh phủ Đô Hộ. Quan Đô Hộ Giao Châu lo sợ đến sanh bệnh mà chết, bộ hạ bỏ chạy về Tàu. Phùng Hưng chiếm giữ phủ thành, chinh đốn công việc cai trị, nhưng chỉ được mấy tháng thì mất. Quân sĩ lập người con là Phùng An lên nối nghiệp. Dân chúng ái mộ Phùng Hưng nên lập đền thờ và tôn ông làm Bố Cái Đại Vương (Bố là Cha, Cái là Mẹ, ý tôn sùng



capitale à Phong Châu (Vĩnh Yên).

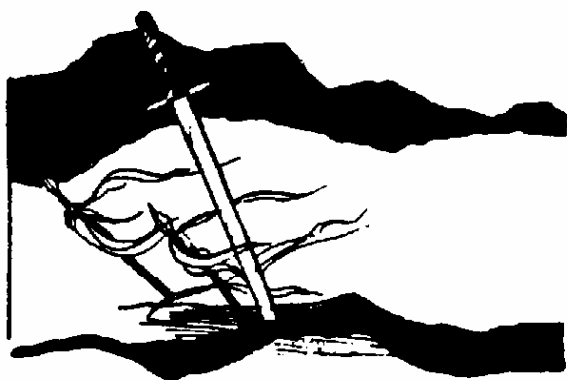
Pendant que Lý Phật Tử devenait ainsi le souverain du Nam Việt, en Chine le roi Văn Đế (dynastie des Tuy) réussit à faire l'unité de pays en réunifiant le Sud et le Nord, et devint ainsi très puissant. En 602, il envoya le Général Lưu Phương avec ses troupes pour reconquérir le Nam Việt. Estimant que ses forces étaient inférieures, Lý Phật Tử se rendit, et Giao Châu connut alors une nouvelle période de domination chinoise. Durant cette période qui dura 336 ans, de nombreux changements sont survenus en Chine. A la dynastie des Tuy succédèrent les Đường. Ceux-ci gouvernèrent notre pays avec plus de sévérité et de cruauté encore : ils le divisèrent en 12 arrondissements et placèrent à leur tête un gouverneur appelé An Nam Đô Hộ Phủ (Gouverneur de la région pacifiée du Sud) . C'est ainsi que notre pays commença à s'appeler An Nam. Tous les administrateurs qui se sont succédés à nous gouverner ont été cupides, cruels, écrasant le peuple d'une multitude d'impôts. La population travaillait dur, continuait à vivre dans la misère et sentait naître en elle un sentiment de révolte infinie. Une telle oppression provoqua, progressivement, des soulèvements. Mais,

Phùng Hưng như là cha mẹ của dân chúng). Đến tháng bảy, vua Đường lại cử binh sang dẹp, phong cho Triệu Sư làm An Nam Đô Hộ Phủ, Phùng An liệu thế không chống nổi nên xin hàng.

Nhà Khúc : vào năm 906, nhà Đường bắt đầu suy sụp, loạn lạc nổi lên khắp nơi. Tại đất Giao Châu có nhà hào phú tên là Khúc Thừa Dụ đứng lên chiếm đoạt guồng máy chính quyền. Ông vốn là một người đạo đức, nhân từ rất được nhân dân kính phục. Nhà Đường liệu thế không dẹp được bèn phong cho ông chức Tiết độ Sứ coi việc cai trị đất Giao Châu.

Năm sau (907) nhà Đường sụp đổ, nhà Lương thay thế, lực lượng còn yếu nên loạn lạc nổi lên khắp nơi, nước Tàu lại bị chia năm xẻ bảy. Vì bận đối phó giặc giã trong nước, nhà Lương để yên đất Giao Châu. Khúc Thừa Dụ ở địa vị chưa được một năm thì mất, con là Khúc Hạo lên kế nghiệp. Khúc Hạo là người tài giỏi, sửa sang lại nền hành chính, xây dựng đường lối giao thông, chỉnh đốn việc thuế má, cai trị một cách khoan nhân giản dị, nhờ đó mà Giao Châu ngày càng thịnh vượng. Năm Đinh Sửu (917), Khúc Hạo mất, con là Khúc Thừa Mỹ được nhà Lương cho thừa kế làm Tiết độ sứ.

Cũng trong thời gian này, tướng Lưu Cung đang trấn thủ tại Quảng Châu (phía Nam nước Tàu) vì bất mãn triều đình nên tuyên bố biệt lập và xưng đế, lấy quốc hiệu là Đại Việt, sau đổi ra là Nam Hán. Năm 923, quân Nam Hán tấn công và gồm thu được Giao Châu, chấm dứt sự nghiệp của họ Khúc.



comme notre pays était petit et nos troupes peu fournies, ces soulèvements ne pouvaient réussir que lorsque les Chinois avait, dans leur propre pays des préoccupations de guerre civile. Une fois la paix rétablie chez eux, ils revenaient nous envahir de nouveau. Ce qui explique que les périodes d'indépendance de notre pays ne pouvaient pas durer très longtemps. Parmi les étapes les plus importantes de ses soulèvements, on peut citer :

** **Mai Hắc Đế :** en 722, un homme nommé Mai Thúc Loan se souleva contre la dynastie Đường à Hoan Châu (province de Nghệ An). Il recruta des troupes fidèles, construisit des fortifications pour protéger la région et en faire sa base. Il se proclama Empereur sous le nom de Mai Hắc Đế. L'Empereur Đường envoya son armée pour le battre; ne parvenant pas à résister, Mai Hắc Đế s'enfuit et peu de temps après, tomba malade et mourut. De nos jours, il reste encore des vestiges des remparts sur le mont Vệ Sơn, et dans la commune Hương Lâm, on peut encore voir un temple érigé à son nom.*

** **Bố Cái Đại Vương (791) :** au cours du règne de Tân Vi en Chine, vivait à Dương Lâm (Sơn Tây) un homme du nom Phùng Hưng qui se souleva contre les envahisseurs. Le gouverneur chinois prit peur et mourut de maladie, tandis que ses hommes s'enfuirent et retournèrent en Chine. Phùng Hưng put alors occuper la ville du gouverneur (Giao Châu) et réorganiser les affaires public. Malheureusement, au bout de quelques mois, il mourut subitement. Ses soldats demandèrent à son fils, Phùng An, de lui succéder. Le peuple aimait et admirait tant le roi Phùng Hưng qu'il éleva un temple pour le vénérer sous le nom de Bố Cái Đại Vương, car il le considérait comme un père. Mais l'empereur chinois envahit de nouveau notre pays et nomma Triệu Sư làm Gouverneur d'An Nam. Phùng Hưng ne put résister et se rendit.*

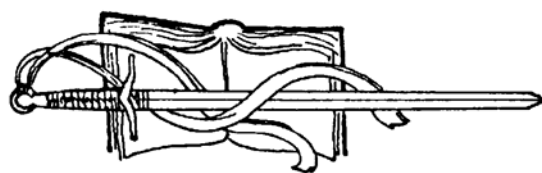
Năm 931, có Dương diên Nghệ, xưa kia là một kiện tướng của Khúc Hạo, nổi dậy đánh đuổi quân Nam Hán và lên thay vào chức Tiết độ sứ. Nhưng chỉ được sáu năm thì ông bị người cận tướng là Kiều Công Tiễn hại chết để cướp quyền.

Ngô Quyền người làng Dương Lâm, rất tài giỏi, được Dương Diên Nghệ gả con gái cho và phong làm tướng cầm binh trấn thủ địa hạt Ái Châu (tỉnh Thanh Hóa). Khi được tin Kiều Công Tiễn đã cướp quyền bèn kéo quân về trả thù cho nhạc phụ. Kiều Công Tiễn, chống không nổi thua liền mấy trận vội cho người chạy sang cầu cứu vua Nam Hán. Chộp lấy cơ hội mà họ đã chờ đợi từ lâu, vua Nam Hán cho con trai là Hoàng Tháo kéo đại quân, dùng đường thủy tràn sang nước ta. Khi đại quân Nam Hán kéo đến gần sông Bạch Đằng thì trong nước ta, Ngô Quyền đã đánh bại và giết chết Kiều Công Tiễn.

Vấn đề nội địch đã giải quyết xong, họ Ngô được rảnh tay để đương đầu với giặc ngoại xâm. Ông truyền hịch cho quân dân đề phòng mọi mặt và tìm cách chống chọi với đại binh Nam Hán. Ngô Quyền cho quân đem cọc gỗ, đầu bọc sắt nhọn ra cắm giữa lòng sông Bạch Đằng. Đợi nước thủy triều dâng lên ông đem quân ra khiêu chiến, đánh cầm chừng rồi bỏ chạy để dụ tàu địch tiến vào vùng sông đã cắm cọc. Chờ đến lúc thủy triều xuống, thuyền của đại quân Nam Hán vướng cọc, bị đâm thủng, không sao tiến thoái được, quân Giao Châu liền theo chiến lược phản công mãnh liệt. Hơn một nửa lực lượng Nam Hán bị tiêu diệt, thái tử Hoàng Tháo bị bắt sống và bị giết đi, quân Nam Hán rút chạy, Ngô quyền đại thắng vẻ vang.

Ngô Quyền trong thì giết được nghịch thần, báo thù cho chủ theo chính nghĩa, ngoài thì phá được cường địch, bảo toàn được đất nước. Nhờ chiến công anh dũng của ông, nước Nam ta thoát được cái ách Bắc thuộc cộng lại hơn ngàn năm nay và mở đường cho một kỷ nguyên mới : Việt Nam trên đường độc lập.

** **Soulèvement des Khúc** : de 906 environ, date le début du déclin de la dynastie des Đường, et les troubles éclatèrent un peu partout en Chine. Dans la région de Giao Châu, vivait un homme puissant et riche, Khúc Thừa Dụ, qui se souleva et prit le pouvoir. Comme il était vertueux, généreux et vénéré par le peuple, les chinois jugèrent qu'il était difficile de l'éliminer et lui donnèrent le titre de Tiết Độ Sứ pour diriger le pays Giao Châu. L'année suivante (907) vit la chute des Đường, et la succession assurée par la dynastie des Lương. Devant la faiblesse de nouveaux dirigeants, les troubles éclatèrent partout et la Chine fut déchirée. Comme elle devait faire face à cette guerre civile, la dynastie des Lương laissa la région Giao Châu vivre en paix, sous le contrôle de Khúc Thừa Dụ. Mais*

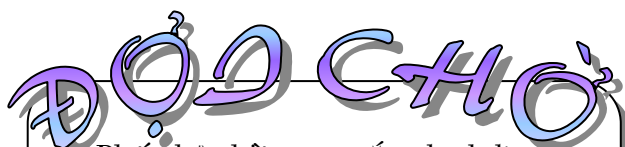


ce dernier mourut moins d'un an après, et son fils Khúc Hạo lui succéda. Ce dernier très intelligent et habile, réorganisa la machine administrative, fit construire des routes, rétablit l'équité des impôts, gouverna de manière humaine et tolérance. Et Giao Châu devint ainsi de plus en plus prospère. Khúc Hạo mourut en 917 et son fils, Khúc Thừa Mỹ, avec l'accord des Lương, lui succéda au poste de gouverneur.

A la même époque, le général Lưu Cung, gouverneur de la région Quảng Châu (le sud de la Chine), se proclama l'indépendance de sa région qu'il appela Đại Việt, et plus tard Nam Hán. En 923, l'armée Nam Hán passa à l'attaque, et envahit le Giao Châu, mettant fin au régime de la famille des Khúc.

En 931, Dương Diên Nghệ, chef valeureux qui avait servi à l'époque de Khúc

Thật vậy, gần 1000 năm bị thống trị bởi các triều đại phía Bắc, dù thỉnh thoảng có những cuộc nổi dậy giành quyền tự chủ, nhưng nền độc lập của nước ta không kéo dài được lâu. Nhưng với những cải tổ thực hiện được trong thời gian tự trị, nhất là những lúc gần đây (thời nhà Khúc), nước ta đã có được một guồng máy cai trị vững chắc và một lực lượng quân sự hùng mạnh để có thể nắm giữ được nền độc lập lâu dài. Kể từ đây, các triều đại vua Đinh, Lê, Lý, Trần... thay thế nhau trị vì nước ta và luôn đánh bại mọi mưu đồ xâm lược của phương Bắc.■



Phố nhỏ chiều nay vắng lạnh lòng
 Có còn đâu nữa gót chân anh
 Còn đâu màu áo xưa yêu dấu...
 Đã cùng lãng tử trôi về đâu ?

Môi thắm ngày xưa đã nhạt màu
 Còn chờ chi nữa nát lòng nhau
 Mai kia một nọ anh còn nhớ ?
 Một chút duyên thừa mãi vấn vương...

Sao thấy băng khuâng tự hỏi lòng
 Người xưa ngày ấy có còn không ?
 Phố cũ luôn mong người trở lại
 Thuyền còn neo bến ở ven sông

Ta biết đêm nay ta với ta
 Âm thầm thương tiếc tháng ngày qua
 Mộng ước tàn nhanh như mây khói
 Cánh chim ngày ấy đã bay xa.

Thu đã qua đi, Đông sắp tới
 Rồi Đông héo úa, Xuân lại sang
 Nhưng hồn phiêu bạt còn bay mãi
 Để lại trong ta giấc mộng tàn.

Ve Sầu

Hạo, se souleva et chassa les troupes Nam Hán et récupéra le pouvoir. Mais ceci ne dura que six ans, il fut assassiné par un des proches, le général Kiều Công Tiễn.

Ngô Quyền (né à Dương Lâm), qui fut le gendre de Dương Diên Nghệ et également un général talentueux, ramena ses troupes pour venger son beau-père. Kiều Công Tiễn ne put pas lui résister, perdit de nombreuses batailles et finit par demander l'aide du roi de Nam Hán. Profitant de l'occasion qu'il attendait depuis longtemps, le roi Nam Hán envoya son fils, Hoàng Tháo à la tête de sa grande armée, envahir notre pays par voie fluviale. A son arrivée près du fleuve Bạch Đằng, il fut informé que dans notre pays Ngô Quyền avait déjà battu et tué Kiều Công Tiễn.

Ayant résolu les problème de guerre intérieure, Ngô Quyền eut alors les mains libres pour affronter les ennemis extérieurs. Il demande au peuple de prendre, partout, des mesures de défenses et chercha des moyens de lutter contre la grande armée de Nam Hán. Il ordonna à ses soldats de prendre des pieux de bois dont la pointe était recouverte de métal, et les planter au milieu du fleuve Bạch Đằng. A marée haute, Ngô Quyền envoya ses troupes provoquer les Nam Hán, faire semblant de combattre, puis s'enfuir brusquement afin d'attirer l'ennemi dans la zone où les pieux avaient été immergés. Dès que la marée baissa, les navires des envahisseurs furent éventrés et immobilisés sur place. Nos troupes contre-attaquèrent immédiatement et avec ardeur. Plus la moitié des forces de Nam Hán fut ainsi détruite, et le prince Hoàng Tháo capturé et tué. Le reste de l'armée Nam Hán s'enfuit et Ngô Quyền remporta une victoire éclatante.

A l'intérieur du pays, Ngô Quyền a pu venger son maître au nom de la justice. A l'extérieur, il a vaincu des ennemis puissants, sauvegardant ainsi l'intégrité de notre pays. Grâce à sa vaillance, il a permis à notre pays de secouer le gong de la domination du nord

(la Chine) qui avait duré plus de mille ans.

Et une ère nouvelle s'ouvrit : le Việt Nam prenait le chemin de l'indépendance nationale. Il est vrai que, durant presque mille ans de domination par les dynasties du nord, il y a bien eu des tentatives de soulèvement pour accéder à l'autonomie, mais l'indépendance de notre pays ne pouvait pas durer longtemps. Toutefois, les efforts de réorganisation faits pendant ces périodes d'autonomie (et plus particulièrement les périodes récentes comme celles des Khúc) ont fait naître une machine administrative solide et une force militaire

assez puissante qui, toutes deux, étaient nécessaires pour maintenir l'indépendance de manière durable.

A partir de cette époque, les dynasties des Đinh, des Lê, des Lý, des Trần... qui vont se succéder à la tête de notre pays, sauront toujours faire échouer les projets d'invasion venant du nord. ■



Gia Chánh

Mứt hạt sen

Hạt sen ngâm cho nở, lấy lõi đi, rồi cho vào nước luộc. Khi thấy nước sôi, chất nước đầu đi (nước này giữ lại, cho đường vào uống rất mát và dễ ngủ).

Thay nước và luộc hạt sen một lần nữa, cho đến khi thấy mềm, vớt ra ngoài để nguội.

Lấy đường (cứ mỗi cân hạt sen là một cân đường) cho vào chảo đun với nửa bát nước. Khi đường hơi sệt lại (thò đũa quẩy thấy đường như sợi chỉ) thì bỏ hạt sen vào nấu chung.

Khi nào đường gần keo lại, gạt hạt sen ra một bên, nghiêng chảo cho đường đọng riêng ra rồi lấy đũa đánh cho tới khi đường trắng lại thì cho hạt sen vô lại và trộn đều.

Nếu làm bằng hạt sen trần, thì khi nghiêng chảo lên, dùng thìa tưới nước đường lên hạt sen cho đến khi đường đặc lại, hạt sen trần sẽ không dính nhiều đường.

Em chỉ nhìn tôi rồi bật khóc,
Giữa mùa Xuân hoa lá điêu tàn.
Em nói đời em nhiều khó nhọc,
Mấy năm rồi vất vưởng kiếp lang thang.
Em chẳng còn ai chẳng có gì,
Vào đời run rẩy bước chân đi.
Mẹ cha em chết từ năm ấy,
Khi đời điên đảo người chia ly.
Em chỉ bên kia một mái nhà,
Bảo rằng em ở đấy khi xưa.
Hôm nay cổng kín người xa lạ,
Trong nắng hoàng hôn bóng nhạt nhòa.

Em bây giờ như loài cỏ dại,
Sống hắt hiu nhờ mưa nắng của trời.
Em bây giờ bước chân bối rối,
Biết về đâu khi trời tối vội vàng.
Em hỏi vì sao đời chẳng vui,
Như mùa Xuân ấy đáng em tươi,
Ríu rít bên cha cười với mẹ
Trong gió Xuân sang mắt sáng ngời.
Muốn nói cùng em lấy một lời,
Nhưng lời bỗng nghẹn, ý bỗng trôi.
Đời tôi cũng cánh bèo sóng nổi,
Trôi tấp giạt dài rách tả tôi !

Thời nín đi em chớ có buồn
Mai này, hoa nở vạn tình thương
Mai này, trời sẽ muôn ngàn nắng
Sưởi hồn em lạnh mấy đêm trường.
Em lại nhìn tôi rồi lại khóc,
Ôm em vào lòng hồn tôi tan hoang.
Tôi cũng như em đời khó nhọc,
Đứng lặng u buồn lạnh lối Xuân sang

15/11/85
HUỲNH HUYỀN VÂN TRANG



*Tôi còn ngờ vực đôi mắt ấy
Tha thiết nhìn tôi buổi đầu tiên
Tôi còn cay đắng bờ môi ấy
Trao tôi lời êm ái đưa duyên.*

*Đã bao lần tôi tự nhủ thầm
Từ đây không còn nói yêu ai
Lòng tôi mang nỗi sầu chất đắng
Trái tim ngày ấy đã phôi phai.*

*Tôi còn ngờ vực anh nhiều lắm
Những lời mật ngọt trên đầu môi
Phải chăng chỉ chút duyên hờ hững
Chuyện tình nào rồi cũng thế thôi !*

*Hãy xóa tan đi khối tình riêng
Cho lòng vui bớt những ưu phiền
Theo mây về tận phương trời ấy
Rồi cũng đi vào với lãng quên .*

*Ai hãy quên đi giấc mộng đầu
Tình càng cay đắng, hận càng sâu
Dĩ vãng đem gom thành nắm mồi
Chôn khối tình si, xóa mối sầu .*

*Tôi trả lại anh giòng mật đắng
Hãy về gom lại những ước mơ
Đốt đi cho khỏi lòng mong nhớ
Vùi kín tâm tư dưới đáy mồ...*

T. V.
01/06/97

Lạnh lối
Xuân sang

Duy nhất một tầng và cấu trúc đơn giản sẽ làm cho Venture Star của Hoa Kỳ một phi thuyền rất khác với phi thuyền “con thoi” (navette). Nhất là phi thuyền này sẽ cho phép thực hiện thêm nhiều những chuyến bay có phi hành đoàn. Nền văn minh vũ trụ đang bắt đầu...



ự kiện này đã xảy ra một cách lặng lẽ, mặc dù là một dự án kỹ thuật quan trọng : Hoa Kỳ đã quyết định thay thế chiếc “con thoi” bởi một

phi thuyền khác, nghiên cứu trên một nền tảng hoàn toàn khác biệt. Được đặt tên là Ventura Star, phi thuyền sẽ được chế tạo chỉ có một tầng và có thể sử dụng được 48 giờ sau khi trở về trái đất. Toàn bộ các trung tâm không gian của cơ quan NASA và hầu như tất cả các ngành kỹ nghệ không gian của Hoa Kỳ sẽ phối hợp nhau để thực hiện dự án này. Một mô hình thu nhỏ, gọi là X-33 (tỉ lệ 0,52), sẽ được thử nghiệm trong vòng 30 tháng, trước khi đưa vào quỹ đạo vào năm 2003 một Venture Star cho một chương trình hoạt động thực sự 2 năm sau đó.

Venture Star

PHI THUYỀN TƯƠNG LAI

Dự án này đánh dấu một bước ngoặt kỹ thuật : trở lại với phi thuyền một tầng. Nguyên tắc của các phi thuyền ba tầng đã được áp đặt như một phương pháp duy nhất hữu hiệu để tách rời khỏi sức hút của trái đất, mỗi tầng phải đẩy phi thuyền trên một phần của đường bay. Nhưng sự gia tăng năng suất của những động cơ mới đã cho phép trở lại với một tầng phóng duy nhất, nhẹ hơn nên ít tốn năng lượng hơn. Cấu trúc của phi thuyền cũng được đơn giản hóa đi nhờ vào những hợp kim mới (nhựa epoxy, carbon-carbone, các hợp kim giữa alluminium (nhôm) và lithium) đã hoặc đang được chế tạo.

Ngày 2 tháng 7 năm 1997, Phó Tổng Thống Hoa Kỳ, Ông Al Gore đã thông qua dự án và duyệt cho ngân sách 1,25 tỉ quan Pháp. Động cơ Aerospike đã được giao cho nhà máy Rockwell ở Canoga Park chế tạo, nhà máy này đã từng chế tạo động cơ J-2 cho các chuyến bay Apollo.

Trên thực tế, phi thuyền sẽ được chế tạo và điều chỉnh qua hai giai đoạn. Trước hết là X-33, một máy bay không gian tự động, sẽ thử nghiệm các phương tiện kỹ thuật (có thể sẽ thực hiện những chuyến bay chuyên chở trên những lộ trình dài). Trong chuyến bay đầu, dự trù vào tháng 3 năm 1999, máy bay có thể sẽ đạt đến tốc độ Mach 3 (3 lần tốc độ âm thanh),

với mục tiêu hồ là Bicycle (Bicycle Lake), cách Edwards 50 cây số ở tiểu bang California. Cơ quan NASA hy vọng sẽ đạt được tốc độ Mach 6 (với một mục tiêu trong tiểu bang Utah) trong chuyến bay thứ hai, và Mach 15 trong chuyến thứ ba, nhưng tuyệt đối không được quá 5,7 cây số/giây.

Tổng cộng 17 chuyến bay thử nghiệm của X-33 đã được dự trù, dựa vào đó các nhà khoa học sẽ chọn lọc những đặc tính của những phi thuyền Venture Star trang bị bởi 7 động cơ Aerospike với sức đẩy biểu diện 195 tấn.

Với phi thuyền Venture Star, khả năng hoạt động trên quỹ đạo của Hoa Kỳ sẽ tăng gấp 3, nhờ đó gia tăng hoạt động trong không gian và sự chuyên chở hàng hóa nặng. Hoa Kỳ hy vọng

chiếc phi thuyền mới sẽ mang lại nhiều hợp đồng chuyên chở vệ tinh thương mại. Nhưng kết quả kinh tế này vẫn chưa phải là lý do chính để cho dự án được duyệt. Đường như lý do duy nhất là một số lớn những chuyến bay có phi hành đoàn. Có thể nói, ở Hoa Kỳ, sự hiện diện của con người trong vũ trụ được coi là một yếu tố căn bản trong khoa học không gian của thế kỷ XXI. Nói về mục tiêu của phi thuyền Venture Star và nền văn minh vũ trụ vừa được hé mở, Ông Gary Payton, giám đốc các chương trình chuyên chở trong vũ trụ của cơ quan NASA, cho biết là cơ quan này sẽ tiến hành một năm thăm dò cho đến tháng 9 năm 1998. ■

Trần Văn Hòa

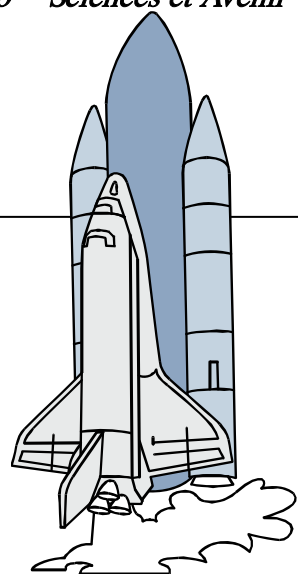
Trích dịch báo “ Sciences et Avenir ”



Nếu nhiên liệu chiếm 63,2% trọng lượng lúc cất cánh, thì tốc độ cuối cùng của phi thuyền là tốc độ của hơi gaz thoát từ một đầu ống.

Đưa tỉ lệ đó lên 86,5% thì tốc độ cuối cùng sẽ gấp đôi (theo phương trình logarithme để tính tỉ lệ giữa trọng lượng và vận tốc). Nói cách khác, để bay được nhanh hơn, phải tăng thể tích của nhiên liệu cho một trọng lượng không đổi. Biết rằng tốc độ phóng vượt quá 4,5 cây số/giây trong tình trạng vô trọng với một động cơ chạy bằng hydrogène.

Nếu tốc độ cần thiết để đưa vào quỹ đạo thấp có thể dưới 9 cây số/giây thì không còn cần những dàn phóng dùng chất cháy bột nữa cho một phi thuyền một tầng nếu nhiên liệu chiếm 86,5% trọng lượng của phi thuyền. Cách tính này chỉ đúng cho những chuyến bay đưa vào quỹ đạo vì phải dành lại một phần nhiên liệu để xoay trở. Chính xác hơn là phải dành hơn 88% trọng lượng cho nhiên liệu và chưa đến 12% cho tất cả các thứ còn lại. Dựa vào kích thước và hình dạng (38,7 m chiều dài và 39 m giữa hai đầu cánh), Venture Star có thể dành 874 tấn cho nhiên liệu trên tổng số 990 tấn. Như thế, tỉ lệ sẽ vượt quá 88%, phần còn lại là 20 tấn cho các chuyến bay vào quỹ đạo thấp với độ nghiêng ít và 11,5 tấn nếu để đi đến trạm vũ trụ Alpha. ■



Trích dịch báo “ Sciences et Avenir ” số 609b tháng 11/1997



CÂY NÊU

Bọn ác quỷ, ma vương bị chóa mắt vì châu báu, chúng bàn với nhau rồi thuận tình để cho Đức Phật một khoảnh đất. Chúng liền hỏi Đức Phật :

- Khoảnh đất đó rộng chừng bao nhiêu ?
Có gì làm dấu hiệu ?

Đức Phật bảo rằng :

- Hễ nghe có tiếng kêu leng keng là dấu hiệu của ta. Khoảnh đất của ta thì rộng vừa đủ chiếc áo của ta trải ra.

Bọn ác quỷ, ma vương cả cười, tưởng rằng rộng lớn chớ đâu có bé nhỏ như chiếc áo trải ra. Đức Phật lại bảo chúng :

- Ta muốn rằng khoảnh đất đã thuộc về ta thì các người không một ai được đặt chân tới nữa, các người chịu chớ ?

Bọn ác quỷ, ma vương đều bằng lòng nên đáp :

- Ngài cứ việc trải rộng áo ra nơi khoảng đất nào Ngài chọn.

Đức Phật bảo :

- Được rồi các người hãy lui ra, lui ra thật xa đi.

Bọn quỷ ma đều ngờ ngác không hiểu. Đức Phật liền quát bảo :

- Sao các người còn đứng đó, hãy lui ra xa đi.

Dứt lời, Phật liền cởi áo vứt về phía lũ quỷ ma. Chiếc áo mở rộng bao trùm khắp bốn phương tám hướng. Lũ quỷ ma thất kinh bỏ chạy, áo Phật rộng lớn mênh mông đến tận chân trời.

Xong rồi Đức Phật mới gọi người dân gian đang sợ hãi núp trong các hang đá ra mà bảo rằng :

- Ta cho các người đất này và ta che chở,

Thở xưa lúc tổ tiên chúng ta còn sống đơn sơ, cuối bãi đầu ghềnh rất là cực khổ, lại thêm bị bọn ác quỷ, ma vương ra quấy phá, sát hại rất thường.

Một ngày kia, đức Phật Thích-Ca ngồi trên tòa sen ở chín tầng mây xanh nhìn xuống, thấy sự thế như vậy thì động lòng từ bi bác ái, mới hạ san xuống trần. Các loài thú dữ và bọn ác quỷ, ma vương liền áp lại bao vây chặn đường Đức Phật không cho đi tới nữa. Phật bèn bảo chúng rằng :

- Ta ưa chỗ đất này, ta muốn có một khoảnh đất, các người nghĩ sao ?

Tất cả đều lắc đầu từ chối và hung hăng muốn đuổi Đức Phật đi. Phật liền xoe bàn tay tức thì vàng bạc, châu báu hiện ra vô số xung quanh chân Ngài. Bấy giờ Phật lại bảo bọn ác quỷ, ma vương :

- Tất cả những báu vật vô giá này sẽ thuộc về các người, nếu các người bằng lòng để cho ta một khoảnh đất nơi đây.

trông chừng. Đến ngày cuối năm, khi các người làm lễ cúng rước ông bà tổ tiên về ăn Tết với con cháu, thế nào bọn ác quỷ ma vương cũng tìm cách trà trộn khuấy phá. Vậy các người hãy trồng một cây tre thật cao, rồi treo ở ngọn một cái khánh mang dấu hiệu của ta, như vậy lũ quỷ ma không dám bước tới nữa, vì chỗ này là thuộc giới hạn đất của chúng bán cho ta.

Từ đó dân gian nhớ lời Phật dạy, mỗi dịp cuối năm, trong lúc sửa soạn rước ông bà tổ

tiên, đều có trồng cây nêu ở trước nhà để trừ ma quỷ.

Lâu ngày, việc dựng nêu thành một tục lệ, như câu ca dao sau đây :

*Cu kêu ba tiếng cu kêu,
Cho mau đến Tết, dựng nêu ăn chè.*

*Trích trong truyện cổ tích
của Tô Nguyệt Đình.*



Ve sầu
13/06/97

Này cô bé mộng mơ làm thi sĩ
Mắt mơ màng bé ngắm cõi trời xa
Bắt chước ai khẽ cất tiếng ngân nga
Câu thơ cổ, bé ta vừa “chớp” được
Rồi có lẽ thấy thơ chưa được “muốt”
Bé nhà ta nắn nót mãi không thôi
Sau cuối cùng đành phải chịu buông xuôi
Phụng phịu nói : “Thơ gì sao khó quá !”.

Này cô bé đang mộng làm thi sĩ
Đến đây anh xin chỉ bé đôi lời
Muốn làm thơ bé phải biết yêu người
Yêu non nước, yêu cỏ cây, hoa lá
Yêu trời xanh, yêu thiên nhiên, biển cả
Yêu những người từng đã chịu hy sinh
Góp máu xương gìn giữ nước non mình
Cho thế hệ mai sau còn bước tới.

Này cô bé còn mộng làm thi sĩ
Đừng đứng đây ngóng gió với chờ trăng
Đừng ước mơ bay đến tận cung hăng
Gặp chú Cuội, Hằng Nga xin chữ ký
Chuyện cung quăng ngày xưa là mộng mị
Chúng ta đang sắp thế kỷ hăm hai
Bé cùng anh ta tính chuyện tương lai
Xây tổ ấm trong ngôi nhà bên suối
Rồi ta sẽ cận kề nhau sớm tối
Bé làm thơ, anh đọc sách bên đèn
Ta sống vui trong hạnh phúc triền miên
Gác bỏ cả tiền tài cùng danh lợi.

NGƯỜI XÓM CŨ

Lại thêm một mùa xuân nữa đến trên đất khách quê người. Hân ngồi lặng yên nơi bàn học, mắt buồn bã nhìn ra khung cửa sổ.

Ngoài trời tuyết đang rơi, những bông tuyết trắng nõn như bông gòn bám nhẹ trên những cành cây trơ trụi lá. Trời u ám, lạnh lẽo càng làm cho Hân thêm cảm thấy cô đơn và lẻ loi.

Đã bao năm qua, từ ngày Hân cùng gia đình đặt chân đến xứ Pháp xa xôi này, nàng vẫn hằng mong một ngày về thăm lại xóm cũ, được nhìn lại ngôi nhà xưa mà nàng đã sống trọn thời thơ ấu. Không biết có còn nguyên vẹn hay không ? Và còn Chấn nữa... lòng nàng chợt se thắt lại.

Những hình ảnh của quá khứ chập chờn ẩn hiện trong ký ức Hân như vừa mới xảy ra ngày hôm qua...



Ngôi biệt thự song lập được cất trên khoảng đất rộng. Bên hông nhà là con hẻm nhỏ dẫn ra đầu lộ khoảng hai mươi thước. Bố có lẽ muốn có một lảng giềng để chịu mà lại thân thiết nên đã rủ Bác An chung tiền mua ngôi nhà này. Để ngăn hai căn ra riêng biệt, chủ nhà cũ đã trồng một cây vú sữa giữa sân làm lằn ranh, rồi đóng thêm cái hàng rào tiếp theo, chỉ chừa một khoảng nhỏ làm cánh cửa cho hai nhà qua lại.

Khi gia đình Hân và gia đình Bác An dọn về, cây vú sữa đã cao bằng mái nhà, tàn rộng che rợp mát cả khoảng sân. Buổi trưa Hân thường trèo lên cành cây vú sữa ngồi vắt vẻo, vừa học bài, vừa nhâm nhi khi thì thổi kẹo, lúc ô mai, cóc, ổi ... Bên kia hàng rào có bóng người đi tới. Ngẩng lên bắt gặp đôi mắt trêu chọc của anh Chấn. Hân vừa nuốt vội miếng bánh đang nhai dở dang, vừa lúng túng gật đầu chào. Anh Chấn khai hỏa ngay khi vừa đến sát bên hàng rào :

- Khiếp ! Anh thấy Hân ăn quà cả ngày. Lần nào gặp Hân là thấy cái miệng không bao giờ thất nghiệp cả ! Đôi môi đẹp như vậy mà không cho nghỉ ngơi để còn tập làm điệu. Thật tội !

Hân nghĩ thầm :

- Ô ! Cái ông này, bắt mồm miệng người ta làm việc thì đã sao ! Môi đẹp mà không được đẩy đưa để nhai nuốt món ngon vật lạ thì... thà chết còn sướng hơn !

Nhưng Hân cũng làm ra vẻ yếu điệu, từ tốn trả lời :

- Người Trung Hoa cho việc ăn uống là một nghệ thuật, thì lúc này Hân cũng đang làm

cái việc "nghệ thuật" đó mà !...

- Nhưng ăn nhiều người sẽ béo ra cô ạ !
Hân không sợ à ?

- Béo thì cũng tốt chứ có sao ! Nhưng
anh Chấn thấy đấy, Hân có mập đâu !

Và rồi để trêu lại Chấn, Hân thò tay vào
túi quần sọt (short) móc ra một gói giấy, trong
đó có mấy cục ô mai. Rất từ tốn, cô nàng bỏ
một viên vào miệng rồi gói cất trở vào túi
quần. Chấn kêu lên :

- Hân xấu nhé, ăn mà không mời anh.

- Hân có xấu đâu ! Hân chỉ sợ anh Chấn
ăn nhiều rồi "ú nù" ra đấy chứ !

Rồi tà tà tuột xuống gốc cây, vừa vẩy tay
chào vừa nói :

- Thôi, em phải vào sửa soạn đi học,
hôm nay em có cua (cours) ba giờ.

Chấn nói với theo :

- Tí nữa anh cũng ra trường, thuận đường
anh cho quá giang.

Nhớ lại "mối thù" vừa qua, Hân lắc đầu
rời chạy vào nhà. Ra đầu đường, đến trạm chờ
xe. Cái nắng nung người làm Hân cảm thấy
khó chịu, mồ hôi bắt đầu tươm ra ẩm ướt lưng
áo, dù Hân vừa mới tắm xong. Có mấy chuyến
xe chạy qua, nhưng xe nào cũng đầy người
khiến Hân không sao chen chân lên được.
Nhìn đồng hồ tay thì đã 2 giờ 40, đang lo lắng
sợ trễ giờ học bỗng có tiếng xe Honda thắng
kết lại trước mặt. Cũng đôi mắt đen tinh quái
và nụ cười tươi ưa trêu chọc hiện ra trước mắt.
Hân hơi ngỡ ngàng, nhìn đi nơi khác, vừa vuốt lại
tà áo thì tiếng anh Chấn giục già :

- Thôi lên đi cô bé ! Nếu không trễ học
bây giờ !

Hân ngần ngừ rồi cũng bước lên ngồi
phía sau. Tiếng anh Chấn dặn với :

- Xong chưa ? Vịn anh cho chặt, coi
chùng té đấy !

Một tay ôm cặp, tay kia Hân buộc lòng
phải ôm ngang eo anh Chấn.

- Sao ? Khi nãy anh nói vậy, bé giận anh
thật đấy à !

Hân lăm thăm trong bụng :

- Ai thêm giận người "dung" ! ...

Tưởng Hân không nghe, anh Chấn lặp lại
và nói thêm :

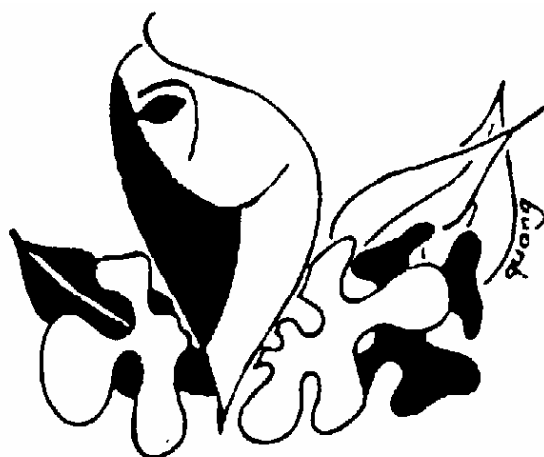
- Chọc Hân chút chơi, có gì mà giận !
Trẻ con quá !

Bây giờ Hân mới buột miệng :

- Em mà trẻ con à ? Em lớn rồi nhen !

- Biết rồi cô nương, nhưng hay giận như
thế thì cũng là còn tính trẻ con. Thôi, từ nay
anh không chọc bé nữa. Huê nhé ?

Hân chỉ ậm ừ, thì xe đã tới trường.
Xuống xe Chấn đưa ngón tay út ra ngoéo, Hân
ngơ ngác vài giây rồi chột hiểu, cũng đưa tay
ra. Đàng xa mấy đứa bạn thân ơi ới gọi, Hân đi
về phía đám bạn đang đứng, vừa vẩy tay chào
Chấn. Nhỏ Hạnh Đăng vừa thấy Hân đã vội
láu tấu :



- Ai vậy ? Bò mi hả ? Sao thấy hai đứa
bắt tay nhau coi tình quá vậy ?

Hân chỉ trả lời gọn lỏn :

- "Ông hàng xóm" !

- A ! Vậy là : "Nhà chàng ở cạnh nhà tui,
cách nhau cái đậu mồng toi xanh rờn" đó phải
không ?

Rồi khúc khích cười với nhau. Hân
nguyêt bạn một cái rồi đi thẳng vào lớp. Chiều
năm giờ tan học, Hân cùng đám bạn vừa đi vừa
trò chuyện. Ra đến cổng thì đã thấy Chấn đậu
xe tuốt đàng xa, nhỏ Hạnh Đăng khều Hân nói
:

- Tao bảo đảm, con Hân từ nay hết còn

chung đường chung lối với tội mình rồi.

Uyên, Chi, Tuyết, Trân nhao nhao :

- Sao vậy ?

Hạnh Đăng hát hàm chỉ về hướng Chấn đang đứng với chiếc xe và nói :

- Có cây cổ thụ chần vằn đằng kia kìa !

Hân đỏ mặt dính chính liền :

- Ê ! Không có gì hết nghen. Tao xem ông ấy như anh Niệm nhà tao thôi ! Đừng có phát ngôn bừa bãi mà hớ !

Nhỏ Trân chen vào :

- Chưa có gì, vậy thì nếu mày chê, mày giới thiệu cho tao đi ...

Thấy đi đã gần tới, Hân và các bạn im bật. Các cô lại làm ra vẻ nhu mì, hiền hậu gật đầu chào Chấn, rồi cười lảng ra xa. Hân vờ hỏi :

- Ủa, anh Chấn có việc mà đi ngang đây à ?

Chấn nheo một con mắt rồi đáp :

- Đâu có, sợ bé bị bạn rủ ghé qua hàng quà, nên anh đến đón đấy chứ.

- Ô ! Cái anh này vô duyên chưa, mới nói khi trưa là không chộc người ta nữa mà.

Hân phụng phịu quay lưng đi thẳng. Chấn đẩy xe theo sau vừa nói :

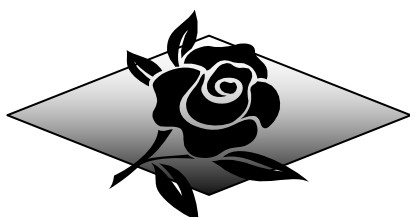
-Nửa rồi ! Chút xíu cũng giận. Trông cái mặt kìa, thấy buồn cười chưa. Hân ! Áo em dính cái gì kìa !...

Hân giật mình quay nhanh lại nhìn vạt áo sau, vội cất tiếng :

- Chắc anh sung sướng lắm phải không ? Hân biết mà, anh chỉ vui khi chộc phá được Hân mà thôi !

Chấn vẫn nhìn Hân, nụ cười dần dần tan biến rồi xuống giọng năn nỉ :

- Thôi bé, lên xe anh chở về, không trễ rồi, giờ này mà em đón xe thì mệt lắm. Mai được nghỉ học, ở Rex có phim mới hay lắm.



Mình về sớm ăn cơm xong, anh xin phép Bác đưa em và bé Ty đi xem phim.

Nghe được xem phim, Hân tươi hẳn nét mặt, mới chịu bước lên xe ...

Từ đó, thỉnh thoảng khi có giờ rảnh, anh thường ghé qua trường đón Hân. Bố mẹ và Bác An cũng cho việc đó là thường. Nhưng càng lúc, Hân nhìn thấy trong ánh mắt Chấn có vẻ gì khác lạ, thân thiết hơn, dịu dàng hơn.

Biết Hân học khoa sinh ngữ, anh thường đem sách nguyên tác cho Hân đọc. Bé Ty lúc này thường mang kẹo bánh sang chia cho Hân, nhất là những loại kẹo bánh mà Hân ưa thích. Không nói ra nhưng Hân cũng biết là của anh Chấn gửi. Còn Hân cũng nhận thấy càng lúc càng thay đổi hẳn. Nàng không còn trèo lên cây vú sữa nữa, ít ăn quà vặt và nhất là biết để ý chăm sóc tóc tai, quần áo. Hân đã lớn ra...

Gần một tuần qua Hân không gặp Chấn. Lúc trên bàn ăn, Hân nghe mẹ nói Bác An gái cho hay rằng Chấn sắp đi lính. Miếng cơm đang nhai như nghẹn trong cổ họng, cố gắng lắm Hân mới hỏi mẹ được một câu :

- Mẹ có nghe Bác An nói chừng nào anh Chấn đi không ?

- Không, Bác chỉ nói Chấn nó đăng vào khóa sĩ quan Hải quân ở Nha Trang. Mấy hôm nay nghe đâu đi khám sức khỏe và làm thủ tục gì đó. Hồi chiều mẹ mới thấy nó vừa về.

Rồi bố mẹ bàn tán tình hình chiến sự vừa qua mấy tháng nay.

Dọn rửa xong, Hân rút về phòng riêng. Ngồi trước bàn học mà Hân không đọc được chữ nào, mắt lơ đãng nhìn qua khung cửa. Ngoài trời ánh trăng sáng vàng vạc, lơ lửng trên cao như chiếc đĩa bạc trên tấm thảm nhung đen lấm tấm nhưng chấm sao. Hân mở cửa bước ra ban-công. Gió mát làm Hân cảm thấy dễ chịu, nghe tiếng gió rì rào qua rặng cây, những vì sao trên trời lấp lánh qua kẽ lá. Cảnh trí thật thơ mộng, thật yên tĩnh.

Bỗng Hân nghe tiếng bé Ty từ bên kia sân thượng vọng qua :

- Chị Hân ! Trăng đẹp quá, mình xuống sân chơi đi !

Hai chị em vừa ngồi xuống chiếc băng gần cây vú sữa thì Chấn cũng từ trong nhà bước ra. Anh đi vòng qua sân nhà Hân, đến đứng dưới tàn cây, bóng trăng rọi qua kẽ lá rải lốm đốm trên chiếc áo sơ-mi trắng anh đang mặc. Sau vài câu thăm hỏi về chuyện sắp đi lính của anh, thì bé Ty viện cớ phải vào nhà học bài.

Còn lại hai người, tự nhiên Chấn và Hân cùng im lặng. Hân nhìn vợ vẩn lên bầu trời, ngắm những vì sao đêm lấp lánh, vì biết Chấn đang nhìn mình. Chợt Chấn khẽ nói nhỏ nhưng rõ ràng :

- Hân ! Nhìn anh này !

Hân quay lại, đôi mắt anh nhìn Hân buồn buồn.

- Hân đã biết thương chưa ?

Hân chỉ mỉm cười, nụ cười hiền lành ngây thơ. Lặng lặng một lúc Chấn lại tiếp :

- Trả lời anh đi ! Em đã biết nhớ chưa ?

Tim Hân đập mạnh, Chấn không nói gì thêm, chỉ đắm đắm nhìn Hân. Anh giơ tay ra như định cầm lấy tay Hân nhưng rồi rút lại. Lòng Hân bỗng bồi hồi, một cảm giác lạ lùng khó tả như vây quanh lấy nàng. Một cảm giác mù mờ, rối rắm, mong lung và tràn đầy bí mật. Tự nhiên hai tay Hân lạnh buốt, nàng khẽ rung mình...

Hai người im lặng hồi lâu, Hân ngược lên nhìn anh, nhìn sâu trong đôi mắt đen dưới hàng chân mày rậm. Đôi mắt tinh quái thường nhìn Hân trêu chọc, giờ chỉ thấy một vẻ buồn mênh mông ẩn hiện trong đó.

Thấy mẹ trong nhà sắp đi ra, Chấn vội nói trước khi trở vào nhà :

- Anh sẽ biên thư về cho Hân, nhớ trả lời thư anh, nhất là hai câu anh hỏi...

Hôm sau, đi học về thì Chấn đã đi rồi. Kể từ hôm đó, Hân ra vào ngẩn ngơ, không còn vô tư như ngày cũ. Hân thấy lòng hoang

vắng như vừa đánh mất một điều gì. Nửa tháng sau, Hân nhận được thư Chấn. Anh kể chuyện học, chuyện trong quân ngũ và nhất là vì quá bận rộn mà anh không có cả thì giờ để buồn... nhưng rất nhớ nhà, nhớ về một người phương xa ..., và trêu Hân, không có anh ở gần dòm ngó chắc Hân càng ăn hàng tợn ?...

Hân trả lời thư anh, chỉ thăm hỏi nhưng không nhắc gì về chuyện đêm già từ.

Trong thời gian này (đầu năm 75), chiến sự ngày càng sôi động, mọi người ai ai cũng có vẻ lo âu, chộp rộp. Nhà nào nhà nấy tom góp tài sản, sẵn sàng cho một chuyến tản cư. Đồng bào miền Trung di tản vào Nam. Bố mẹ có vẻ lo lắng, chỉ có Hân như kẻ đứng bên lề, vẫn đến trường ngày hai buổi. Cho đến tháng ba năm 75, Hân không còn nhận được thư của Chấn nữa, gia đình anh cũng bị mất liên lạc với anh. Chiến sự dồn dập, dân thành phố như những con kiến đang bò trên chảo nóng. Hân nghe phong phanh bố và Bác An tìm đường vượt thoát. Bác An chỉ còn chờ anh Chấn, Bác hy vọng anh chạy theo dân di tản vào Nam.

Một ngày gần cuối tháng tư, bố tìm được phương tiện ra đi. Ông chạy về cho Bác An hay để chuẩn bị, nhưng Bác An gãi nhất định không đi vì còn phải chờ Chấn. Khuya ngày 28, bố chở gia đình xuống bến tàu, mỗi người chỉ một xách tay cần thiết. Lên được tàu rồi thì hai giờ sau tàu rời bến.

Nhìn thành phố thân quen xa dần, mẹ đã khóc ngất lên trước chuyến đi vô định, đen tối. Hân cũng khóc theo, và lòng thầm gọi :

- Anh Chấn, giờ này anh ở đâu ? Hân chưa kịp trả lời hai câu hỏi của anh mà ! Anh ở đâu anh Chấn ?

Lòng Hân chùng xuống, rã rời như không còn sức để đứng lên...■



Ve sầu
11/97

La douceur du ma

Tặng cô "hàng" măm...



Il traversait lentement la ville d'un pas nonchalant, lourd, tête baissée comme un chien blessé, bafoué par cette misérable vie.

Il semblait porter toutes les misères du monde sur ses épaules, on dirait que son dos allait craquer sous un poids énorme. Autour de lui, la nuit commençait à ouvrir ses portes avec ses lumières jaunâtres des lampadaires. Un vent glacial d'automne qui se levait soudainement lui faisait relever le col de son manteau. Il ne pensait à rien ou plutôt à son destin, à sa malchance dans la vie, cette vie qu'il haïssait depuis longtemps.

Son dos se courbait de plus en plus au fur et à mesure qu'il avançait dans la nuit. Le poids qu'il portait était dans son cœur. Il avait ce boulet depuis quelques semaines et il ne pouvait se confier à personne à part son ombre dans la glace qu'il détestait. Mais il n'y avait pas que lui et cette chienne de vie qu'il détestait, il détestait tout : les gens, ce monde auquel il appartenait, cet univers, son destin de misérable. Il voulait faire sauter cette terre, il voulait disparaître. En fait, il ne savait plus ce qu'il voulait vraiment. Tout était embrouillé, confus dans sa petite tête. On dirait qu'elle allait exploser. Il n'y voyait que du noir.

Cela faisait cent fois, mille fois qu'il se disait qu'il ne pouvait pas l'aimer et que cet amour ne pourra l'emmener nulle part. Il se

lamentait, s'insultait lui-même. Il essayait de donner une raison à toute cette histoire, de raisonner avec du bon sens et non aveuglement en suivant son cœur et ses sentiments. Mais en vain ! Il était trop amoureux d'elle. Et puis soudain il avait envoyé le bon sens aller au diable, lui, il continuait à suivre le chemin tout tracé par son cœur. Il l'aimait trop - trop pour pouvoir se trouver une raison et puis renoncer à cet amour. Il savait que c'était stupide d'agir ainsi, mais il continuait à foncer, tête baissée en pensant que ce n'était pas si grave s'il s'écrasait contre ce mur.

Soudain, il avait chaud, quelque chose l'étouffait, lui serrait la gorge, sa vue commençait à se brouiller. Il croyait qu'il allait pleurer mais aucune larme ne sortait comme si elles étaient bloquées quelque part dans son âme. Ou peut-être bien qu'il n'avait plus du tout de larme à force d'avoir trop pleuré sur son sort. Il recommençait à s'insulter avec tous les mots du bas fond qui lui traversaient l'esprit. Sa tête s'écrasait encore plus entre ses épaules, son dos se courbait encore plus.

Il s'était arrêté pour allumer une cigarette, encore une qui allait se griller contre son âme déchirée en mille morceaux. Il sentait

une brûlure dans ses poumons à la première bouffée. Oh ! Cela n'avait plus beaucoup d'importance, il commençait à avoir l'habitude de supporter cette douleur. Mais venait-elle vraiment de ses poumons ou directement de son cœur en bouilli ? Il jetait un regard autour de lui et il avait l'impression que tout le monde s'en foutait de son mal. Il se demandait qui pourrait le comprendre. Sûrement pas elle, cette fille qu'il aimait tellement. Et comme surgit de ce noir qui l'entourait, son visage, cette douce image qu'il lui avait volée. C'était tout ce qui lui restait d'elle. Il tournait la tête comme pour mieux la voir et même peut-être qu'il avait essayé de l'attraper mais elle s'était envolée comme pour rester hors de sa portée. Il ouvrait sa bouche et voulait crier son nom mais il n'y avait qu'un son rauque, bizarre qui sortait de sa gorge. On dirait la voix d'une bête sauvage blessé. Il s'était retrouvé seul au milieu de ce noir. Il avait reconnu une douce chaleur circuler dans son sang venant de ce visage en même temps qu'une douleur abominable envahir son cœur. Il croyait qu'il allait s'écrouler sur lui-même, tellement ses jambes tremblaient.

Un bruit de klaxon le ramenait à la réalité : il était au milieu de la route juste devant une

voiture. Le conducteur semblait crier quelque chose. Il s'en fichait, continuait à marcher sans même le regarder. La pluie commençait à tomber. Il se mettait à parler avec lui-même, à se faire des reproches comme pour calmer ce mal monstrueux qui se gonflait en lui. Plus il se parlait plus il avait mal au point où il croyait qu'il allait exploser. Il s'était arrêté de nouveau, allumait encore une cigarette et comme si la cigarette était trop lourde pour qu'il puisse se tenir debout, il allait s'appuyer contre un mur. Il commençait à pleurer doucement puis s'éclatait en sanglots. Tout s'écroulait autour de lui. Très vite, il se remettait à marcher comme pour fuir le démon venant du fond de lui-même. Son pas s'accélérait. Ses larmes continuaient de déborder.

Il traversait la dernière traînée jaune d'un lampadaire puis s'enfonçait dans ce trou noir la tête perdue entre les épaules, le dos cassé en deux, comme pour se cacher, comme pour disparaître à tout jamais...

Il s'était juré de l'aimer pour toujours... ■

Trầm tư

Một chiều buồn thật nhiều...

11/07

THÀNH NGỮ

Tò vò nuôi nhện (gần nghĩa với : **Dã tràng xe cát**)

Tò vò là một loài ông nhỏ có cuống bụng dài, làm tổ bằng đất nhão bám trên vách hay mái nhà, thường bắt nhện và sâu bọ khác làm thức ăn dự trữ cho con non.

Uổng công vô ích, chăm chút cư mang kẻ vô ơn.

Dã tràng xe cát luống công

Tò vò nuôi nhện há mong cạy nhờ

Ca dao

Tò vò không nuôi nhện, mà chính là tò vò nuôi con bằng nhện !

Vũ khúc Liễu Trại

Trần Đại Phu nghỉ hưu rồi chốn để kinh về ở ẩn bên hồ Liên Giang Lưu thủy, một đời làm quan gia tài chỉ có mấy cái ruộng sách cũ, ít bức tranh xưa, vài cây đàn cổ. Nhờ cái đức của người làm quan thanh liêm, chánh trực đó mà cây lành sanh trái ngọt.

Trần Đại Công tử tuổi vừa đôi mươi đã mấy lần danh đề bảng hổ, thi Hương, thi Hội, thi Đình đều được hưởng ơn vua lộc nước. Tuổi nhỏ tài cao, lại không màng đến công danh phú quý, nay đó mai đây vui thú sông hồ, tay sách túi đàn, vai mang quyển thơ đi cùng khắp chốn tìm nơi đẹp để ngoạn cảnh nhàn du.

Một hôm qua rừng Mê-Lũng, trời chiều xuống mau, đường vắng, Trần Công tử có ý lo chưa tìm được nơi trọ qua đêm... Thoáng thấy xa xa mờ mờ trong sương có một cái hang, Trần Công tử dò bước lần theo vách núi đi vào để tìm nơi tạm trú. Hang sâu hun hút, trước còn loanh quanh đi trong lối hẹp, sau dần dần có ánh sáng hớn hơ hoa cỏ tốt tươi, chim hót líu lo. Trước mặt một dãy lâu đài cung điện nguy nga, Trần Công tử lấy làm lạ lòng, đang ngắm nhìn phong cảnh thì bỗng cửa thành mở rộng, một cô gái nhỏ mặt áo bào xanh cuối đầu thi lễ :

- Phu nhân trang chủ cho chúng tôi ra kính xin hỏi quý khách muốn tìm ai mà lạc đến chỗ này ?

Trần Công tử vái chào đáp lời :

- Xin nhờ cô nương hãy lại cùng phu nhân, tôi đây là khách lỡ đường đang tìm nơi tạm trú, rất may là đã lạc bước đến nơi đây.

Cô gái nhỏ lui chân..., Trần Công tử đang ngắm nhìn tấm biển khắc ba chữ thật to "Trà Mi Thôn" treo trên cổng thành thì cô gái ấy lại trở ra :

- Phu nhân chúng tôi xin thỉnh Công tử.

Trần Công tử theo cô gái nhỏ đi vào, qua một dãy hành lang sơn son thếp vàng lẫn sau mấy cội tùng, rải rác bên lối đi là hai hàng cung điện le lói ánh đèn. Cuối lối là một tòa viên đình và Trần Công tử nhìn thấy một mệnh phụ phu nhân mặc áo lụa ngà, ngồi trên giường thất bảo chạm mai điệu tinh vi, cạnh đó là đôi kỷ bạch đằng cắm cắm thạch. Phu nhân mời Trần Công tử ngồi trên kỷ rồi bảo rằng :

- Nghe tiếng Công tử vốn tay tài tử, cầm kỳ thi họa lão thông tinh diệu, nên lòng già tử lâu đã ái mộ. Hôm nay xui khiến Công tử lạc bước đến đây, hân hạnh cho tôi có dịp diện kiến được người tài tuấn. Tôi đây là Trà Mi trang chủ, tiểu danh Cao Vỹ Phu nhân.

Rồi quay sang nói nhỏ với người tùy nữ, cô ta quay đi vào trong chũng chốc lát thì trở ra, dẫn theo một người con gái khác. Trần Công tử đi đã nhiều nơi, cũng đã từng gặp lắm giai nhân, nhưng chưa lần nào gặp được một người con gái có sắc đẹp tuyệt trần như vậy, như người trong tranh vẽ, rõ là như hoa

quỳnh chớm nở dưới trăng, khiến lòng chàng ngáy ngất bàng hoàng. Phu nhân giới thiệu :

- Con tôi, em nó tên Vân Kiều, vốn cũng ham mê cầm kỳ thi họa... biết đâu... - phu nhân nở nụ cười hiền từ - nếu Trần Công tử dừng bước giang hồ cho em nó được cấp sách theo hầu để thọ giáo cùng người quân tử.

Trần Công tử đứng lên thi lễ, rồi từ tốn đáp lời :

- Tiểu sinh bất tài, nhưng nếu phu nhân và tiểu thê cho phép...

Phu nhân cười đắc ý, còn tiểu thê thì e lệ cúi đầu lễ hai cái để bái sú. Phu nhân vui vẻ mời tất cả sang Tây lâu mở tiệc ăn mừng đủ sơn trân hải vị, hương thơm ngào ngạt, lại văng vẳng tiếng đàn sáo nhẹ nhàng như muốn đưa người tục đến chốn hồng lai.

Rồi ...

Ngày lại qua ngày, khi thì cuộc cờ, khi điệu nhạc, lúc bên hồ suối thưởng trăng, có lúc lên non họa cảnh... và qua hết mấy mùa xuân nhìn ngắm thiên nga vỗ cánh, chàng và nàng tạo nên nhiều điệu múa tuyệt vời.

Nhưng dù tình đã nặng, duyên đã nồng, Trần Công tử cũng không làm sao quên được chốn cố hương. Một buổi đẹp trời, chàng thổ lộ cùng nàng lòng tưởng nhớ mẹ cha. Nàng buồn rầu ngần ngại :

- Em không vì tình riêng mà buộc ràng người quân tử, nhưng chỉ sợ... - chỉ nói được bấy nhiêu nàng òa lên khóc - ... ngày chàng về... không biết chốn cũ có còn không ?...

Trần Công tử hứa hẹn :

- Tôi về thăm cố thổ ít hôm rồi sẽ trở lại ngay, xin nhường tử chỗ sâu bi hịm rịn, lòng tôi nào muốn dù một phút phải xa nhau...

Hôm sau, Cao Vỹ Phu nhân cùng Vân Kiều ái nữ tiễn Trần công tử ra khỏi cổng

thành. Vừa mới quay đi thì lâu đài dinh thự biến đi mất, mây dâng tứ phía. Chàng lâm lủi bước đi, hết nửa ngày đường thì trở về đến bờ Liên Giang Lưu thủy.

Nhưng...

Làng xưa phố cũ phong cảnh khác xưa, nhà cửa phố xá cao tầng, người nay quần áo kỳ dị, xe cộ âm ỉ khói mờ cùng khắp, đường xe thẳng tắp, đèn đuốc dăng dăng...

Trần Công tử đem họ tên cha mẹ hỏi thăm,... có ít người lớn tuổi chỉ cho một vùng đất đầy cỏ um tùm, chỉ còn trở lại một bờ tường đổ nát, rêu phủ xanh rì. Vài cụ già trong xóm nói rằng có nghe Cố tổ họ kể lại rằng ngày xưa trên nền đất này có quan Đại phu cáo lão tử quan về ở ẩn, ông bà hiếm muộn chỉ có được một người con trai, không biết đi đâu biệt dạng hình như cũng có trên mấy trăm năm rồi...

Trần Công tử buồn bã, nhờ người che tạm một mái nhà gỗ thô sơ, làm lễ cúng ông

bà cha mẹ, rồi bỏ hết hành trang đang đem tìm đường trở quê Mẹ Lũng... và không còn ai gặp lại chàng nữa.

Rồi một hôm, trong buổi chợ người bán xú bán đồ xưa (brocante), bên dòng sông Liên Giang, có mấy cậu thanh niên Ớ nhi (Evry) tìm mua sách cổ, anh em đã gặp trong mớ sách bụi bặm mỗi ăn, một xấp tranh với nét vẽ thần tình... của Trần



Công tử. Xem kỹ lại là một điệu múa :

“Khúc Liêu Trai”

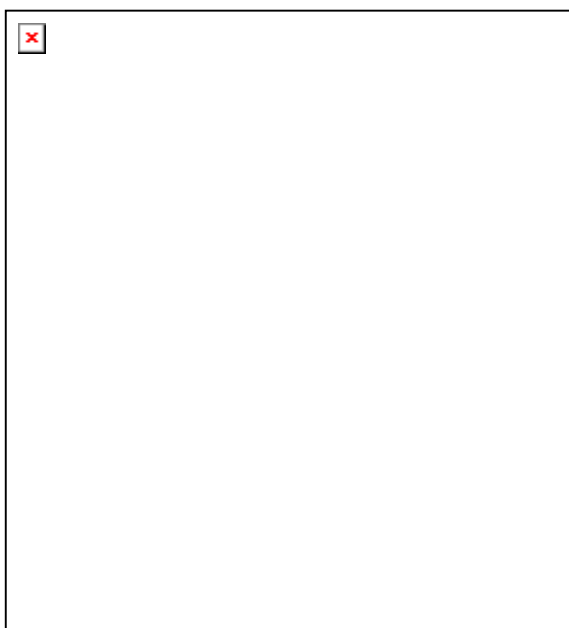
Nghe nhớ Hội Tết năm nào, ban văn nghệ hội Thanh thiếu niên Evry đã múa vũ khúc ấy để nhớ người xưa và đưa bà con dạo chơi tiên cảnh.

Hội Tết năm nay, Trần Công tử và Vân Kiều cô nương sẽ có dịp đến với chúng ta không ?

Biết đâu...

Hi nói trước được... chuyện bất ngờ...

Nguyễn Phương
Đầu thu 97



CỔ TÍCH

*Á Chức chàng Ngưu
(Ngưu lang Chức nữ - Vợ chồng Ngâu)*

Theo truyền thuyết, nàng tiên Chức nữ kết duyên cùng một chàng trai nghèo ở dưới trần gian, sau đó bay về trời. Người chồng nhớ vợ tha thiết, bế con lên trời tìm vợ. Để tránh luật trời, Chức nữ phải để chồng con vào một cái thúng, buộc dây thả xuống hạ giới. Trong thúng có để một nắm cơm và cái trống, hẹn khi nào tới đất thì đánh trống lên để Chức nữ ở trên trời biết mà cắt dây. Giữa lưng chừng, con đói khóc, người chồng lấy cơm cho ăn. Một đàn quạ (chim ô) bay qua, thấy cơm vãi trên miệng trống nên sà vào mổ. Chức nữ chờ nghe thấy tiếng trống nên cắt dây khiến hai cha con rơi xuống đất chết cả. Ngọc Hoàng biết chuyện, thương tình,

cho người chồng được lên trời chăn trâu (ngưu) bên sông Ngân (nên có tên gọi là Ngưu lang, và hai vợ chồng được gọi là Vợ chồng Ngâu, đọc chệch của tiếng ngưu). Mỗi năm, hai vợ chồng chỉ được gặp nhau một lần vào ngày mừng bảy tháng bảy âm lịch. Đàn quạ có lỗi nên vào ngày ấy phải ngậm đá bắc cầu qua sông Ngân (gọi là cầu ô). Vợ chồng Ngâu được gặp nhau thường than khóc cảnh biệt ly sầu thảm, nước mắt rơi xuống trần gian thành mưa đầm sùi sụt, tục gọi là mưa ngâu tháng bảy. Người ta cũng gọi tháng bảy là tháng ngâu và tránh cưới hỏi vào tháng này. ■

THÀNH NGỮ

Ăn cơm với cà là nhà có phúc

Cà là món ăn của người bình dân, thường muối mặn, nén vào vại, để ăn dần. Ăn uống thanh đạm giữ được nề nếp gia phong, không vì miếng ăn mà mất phẩm giá.

Đầu hè 88, sau khi thi đậu tú tài toàn phần, tôi nộp hồ sơ thi vào Đại học.

Thi xong về chờ kết quả nhưng mãi không thấy trong khi tất cả bạn tôi đều đã nhận được.

Theo thời gian



Nóng ruột, Ba tôi và tôi cùng đi bộ Đại học để hỏi thăm thì người ta cho biết là tôi được xét tuyển đi du học bên Nga. Ba tôi đã khóc ngay tại chỗ. Không phải ông vui mừng vì tôi được đi du học, mà ông sợ tôi phải đi xa. Trong thâm tâm ông mong tôi được về Đại học hơn là phải đi xa xứ Nga lạnh giá, nơi mà ông chỉ thấy được qua truyền hình, chỉ biết được qua sách báo chứ chưa một lần được đặt chân tới. Còn tôi, thi tưởng tượng một cô gái mới 18 tuổi, từ bé đến lớn chưa một lần đi xa khỏi khuôn viên thành phố Huế, thì làm sao không cảm thấy lo lắng cho một lần biệt xứ như vậy.

Mà tôi nhớ nỗi lo của tôi thật đơn giản, vì tôi có biết những gì phải tập hơn đâu : sang bên kia tôi phải ở một mình, xoay xở mọi việc một mình. Không như từ nhỏ đến giờ, những thứ tục giấy tờ của tôi đều có Ba Mẹ lo hết, ngay cả việc đi mua mấy cọng hành ở chợ cách nhà tôi chừng hai trăm thước, tôi cũng sang rủ cô bạn

hàng xóm cùng đi. Ba Mẹ tôi thường thở dài lúc đầu : "không biết bao giờ con tôi mới thành người lớn đây ?".

Người lớn ư ! Từ hồi học lớp một, tôi đã hằng ao ước và tự hỏi còn bao lâu nữa tôi mới được trở thành "người lớn". Nhìn mấy anh chị học lớp bốn, lớp năm sao mà dạn dĩ, tự tin đến thế. Họ tụm năm tụm bảy chơi bịt mắt bắt dê, chơi năm mười, và nhiều trò chơi khác nữa. Mấy cô con gái thì chơi nhẩy dây, một số ngồi thì thầm to nhỏ, không biết họ nói chuyện gì mà trông có vẻ hấp dẫn lắm. Tôi thăm nghệ, giá mình lớn bằng mấy anh chị kia thì thích ghê !

Rồi lên được lớp năm, nhưng tôi không thấy mình chứng chạc chút nào cả. Mấy anh chị học Đại học kia mới thật xé là thần tượng, ước mơ của tôi. Diển hình là ông anh của bạn tôi, các sách đi học của anh đựng toàn những sách vở dày cộm, và chắc là nặng lắm nên phải dùng loại sách mang

trên vai chứ không phải như các cậu-tập nhỏ mà tôi thường tung tăng xách đi học. Trường của họ thì rộng lớn mệnh mệnh, nếu bỏ tôi một mình ở đó chắc tôi không tài nào tìm được lối ra, trong khi mấy anh chị thì thuộc chốn này như lòng bàn tay. Tôi hiểu hơn về lý thuyết "tương đối".

Thấm thoát mà năm học dự bị tiếng Nga ở Sàigòn đã qua, một năm xa nhà để tôi học được nhiều điều lý thú. Ngoài tiếng Nga, tôi học được cách sống chung với bầy cô bạn gái mới, đến từ những vùng mà cách sống và giọng nói khác hẳn nhau : Đà



Nẵng, Nha-Trang, Cà-Chi, Biên-Hoa, nhưng tất cả đều chung một mục đích : học thật giỏi tiếng Nga để sang bên kia theo kịp với sinh viên nước bạn. Cách sinh hoạt ở Sàigòn khác hẳn với thành phố Huế của tôi, lúc nào cũng rộn rịp, ồn ào, người xe tấp nập, tất cả như quay theo nhịp của guồng máy thời gian. Một năm làm sinh viên ở Việt Nam, cơm trắng với canh "toàn quốc" vậy mà có nhiều kỷ niệm không thể nào quên : những buổi tối phá rầm trời vì một đĩa nào đó có bạn trai đến chơi; có hôm cả phòng im phăng phắc vì tất cả đều căng thẳng, tập trung học bài chuẩn bị thi.

Hôm nào lãnh học bổng thì cả bọn đổ ra chợ An Đông sắm sửa áo quần, mua bánh trái. Dối lâu ăn dần nên sáng hôm sau, nhiều tên không đi học nổi vì có vấn đề với "hệ tiêu hóa". Kết thúc năm học, chúng tôi chia tay để rồi gặp lại nhau, sau hai tháng về thăm nhà, chuẩn bị cho chuyến hành trình dài sang Nga.

Thời chào nhé thành phố của tuổi thơ, mắt tôi dần sát vào thành của sổ tàu để được nhìn lâu hơn những ánh mắt thật trôi nổi, những cái vẫy tay chào của những người thân thương khi tàu chuyển bánh. Tôi vẫy tay chào lại, mắt tôi nhòa ướt đi, nhưng tôi vẫn cố nhìn lại cho tới khi tàu đi đã xa và không còn thấy gì rõ nữa. Những hình ảnh quen thuộc, những kỷ niệm đẹp của tuổi học trò có dịp hiện trở lại trong tâm trí tôi suốt quãng đường Huế - Sàigòn.

Gặp lại những người bạn đồng hành ở trường dự bị Sàigòn, tất cả đều mang tâm trạng như nhau, những nét bối hồi xúc động không che được dòng vẻ quyết tâm hướng đến tương lai. Tôi cảm thấy yên tâm được phần nào. Trời Sàigòn cuối tháng tám đã nóng, lại thêm người đưa đón chen nhau đông đúc ở sân bay Tân Sơn Nhất làm mồ hôi tuôn đổ trên vầng trán Ba Mẹ, càng lúc càng nhiều hơn. Tôi nghẹn ngào, thấm thía với nỗi buồn xa gia đình, xa quê hương.

Lúc máy bay cất cánh là lúc tôi cố cất giấu nỗi buồn trong lòng để lấy lại tinh thần đón nhận cuộc sống mới, những bạn bè mới, những thầy cô và bài học mới.

Bước xuống máy bay ở Moscow đã có

mấy anh chị người Việt Nam ra đến, họ đưa chúng tôi về khách sạn mà chính phủ Nga dành cho chúng tôi ở tạm. Nhưng thật là không may mắn, do sơ nhầm lẫn lịch trình sơ đồ mà tất cả phòng đều bị chiếm bởi các sinh viên Phi Châu, đến ngày mai mới trống. Đây là tối hôm đó, sinh viên Việt Nam phải lấy hành lý làm giường, nằm vắt vẻo ngoài hành lang khách sạn. Các giờ lạnh buốt vào ban đêm đã làm thức tỉnh những cô gái nhạy cảm như chúng tôi, và tiếng thút thút bắt đầu rồi thì tiếng khóc òa tiếp theo...

Hai ngày sau, một ông người Nga làm việc ở bộ Đại học mang danh sách phân bổ chúng tôi về các trường. Tôi được về Odessa cùng chín người bạn Việt Nam khác. Odessa là một thành phố thuộc tiểu bang Ukraine cũ, nằm bên bờ Biển Đen (La Mer Noire). Không khí ở đây điều hòa dễ chịu hơn Moscow nhiều.

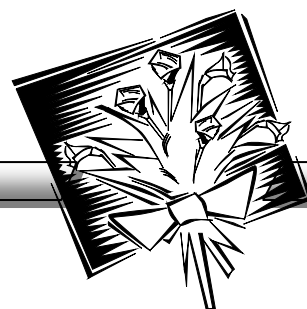
Đến trình diện Ban Giám hiệu trường và được phân chia phòng ốc xong xuôi, chúng tôi rủ nhau ra biển. Bờ biển cách chỗ chúng tôi ở chỉ năm phút đi bộ. Đến nơi, các bạn nam nhảy bổ ngay xuống nước, bơi lội thoải mái và bắt đầu hò hét bằng tiếng Việt Nam. Nhưng nhìn thấy những cặp mắt ngạc nhiên của người Nga ở xung quanh, tại nó khựng lại và đổi sang nói tiếng Nga, bập bẹ như hồi còn học ở trường đại học.

Có bạn người Kiên Giang và tôi chỉ ngồi trên bờ cát tận hưởng cái không khí trong lành, gió biển thổi mạnh đến nỗi làm rối cả tóc chúng tôi. Hai đứa nói chuyện một hồi rồi tự nhiên im lặng, mỗi đứa thả hồn theo dòng suy nghĩ riêng tư của mình. Tôi nhớ da diết những người thân ở Việt Nam, nhớ ngày Ba tôi khóc khi biết tin tôi sắp đi học xa, nhớ Mẹ tôi chuẩn bị hành trang cho con không thiếu thứ gì, và tôi cảm thấy ân hận những lúc đã làm Ba Mẹ buồn phiền. Nhớ những trang nhật ký chia tay của bạn bè cùng lớp, những trận cười rầm rộ của lũ bạn ở ký túc xá... Trở về hiện tại với những dự tính cho cuộc sống mới này, những bài học bằng tiếng nước ngoài, những người bạn Nga sắp quen ...

Biển bao la đến tận chân trời, những cơn sóng thật mạnh xô ngã các người đang bơi. Họ đứng lên cười lớn, rồi lại lần nữa vào cơn sóng tiếp theo.

Còn dòng sông Hương cạnh nhà tôi thật dễ thương, nó lặng lẽ, êm đềm chảy quanh thành phố Huế. Mặt nước bình yên tựa như tình trầm tĩnh của người dân sống nhờ vào dòng nước đó.

Đã giờ đây, quan niệm của tôi về "người lớn" không đơn giản như hồi tôi còn sống trên mảnh đất hiền hòa ấy nữa.



Bạch Dương.

Religion

Univers moral et spirituel

Les Vietnamiens vivent depuis des siècles dans un univers moral et religieux façonné par des croyances et des valeurs issues du culte des ancêtres, du bouddhisme, du confucianisme, du taoïsme, sans oublier le christianisme (catholicisme et protestantisme) ainsi que l'islam (très minoritaire).

Le culte des ancêtres

Le culte des ancêtres constitue la plus vieille pratique religieuse du Vietnam, antérieure au bouddhisme et au confucianisme. Nombreux sont les Vietnamiens qui s'en contentent car pour honorer leurs ancêtres, pas besoin d'aller à la pagode, ni de sortir de chez soi. Il suffit de rester à la maison et de prier ses ascendants devant un autel qui leur est destiné. Tous les Vietnamiens pratiquent ce culte domestique depuis l'aube des temps. Même les communistes vietnamiens (soi-disant des athées) se prosternent, un jour ou l'autre, devant ce petit meuble tout simple sur lequel ont été disposés des photos, des fruits, des fleurs, et quelques bâtonnets d'encens. En mémoires des ancêtres !

Car les Vietnamiens considèrent que les âmes de leurs parents survivent après leur mort et qu'elles protègent leurs descendants. Pour l'homme de la rizière comme pour le jeune branché de Saigon, les âmes des ancêtres sont les protectrices de la lignée: c'est à elle

que l'on s'adresse en premier pour demander, par exemple, la guérison d'un enfant malade, le succès dans les affaires, la réussite aux examens. Les Vietnamiens ont l'habitude de prier et d'honorer leurs ancêtres, notamment à l'occasion de l'anniversaire de leur mort. Selon la tradition, les garçons sont chargés de perpétuer le culte, mais la règle s'est adoucie et en cas de descendance uniquement féminine, les filles sont quand même autorisées à continuer la coutume.

Dans chaque maison vietnamienne, l'autel occupe une place importante. Des familles pauvres comme des familles les plus riches, il est le coeur du foyer, pouvant dans certains cas atteindre la dimension d'une pièce. On a l'impression alors d'entrer dans une sorte de chapelle... endroit dédié aux esprits, à la mémoire, à la dévotion et à la cohésion familiale. C'est un centre de ralliement, le symbole de la solidarité des générations. C'est devant l'autel des ancêtres que les grandes décisions se prennent, et que les enfants se marient (sans la présence d'aucun médiateur religieux ou prêtre). Certains autels des ancêtres sont de merveilleux meubles anciens, finement décorés, d'autres ne sont qu'une simple table de bois blanc sans prétention, c'est l'esprit qui compte. Seuls les ancêtres jusqu'à la 4^e génération ont leurs noms inscrits sur les tablettes de bois précieux ou leurs photos encadrées posées près d'un chandelier. Au-

delà de la 4^e génération, les âmes des disparus sont censées être réincarnées.

Le bouddhisme vietnamien.

Le bouddhisme est de loin la première religion du Vietnam. Cela fait presque 1800 ans que la philosophie bouddhiste gouverne de l'intérieur les coeurs et les cerveaux, guide les faits et les gestes de tout un peuple. Ses origines remontent au II^e siècle de notre ère, époque où il est introduit au Vietnam, dit-on, par un bonze chinois du nom de Meou-Po (Mâu Bắc). Mais il a fallu attendre près de 1000 ans pour qu'il atteigne son apogée, sous



les règnes de Lý (du X^e au XIII^e siècle). Au XI^e siècle, le pays se couvrit de pagodes, sous l'impulsion du roi Lý Thái Tông qui fit construire 95 pagodes et restaurer toutes les statues du Bouddha.

D'après le Bouddha Sakyamuni (il vécut en Inde, 5 siècles avant notre ère), la souffrance est universelle, nul être vivant n'y échappe. L'origine de cette souffrance réside dans les désirs (désirs d'exister, de plaire, de posséder...) et dans la recherche jamais satisfaite des plaisirs terrestres. Pour apaiser cette douleur, il faut renoncer au désir et à la passion, se détacher du monde. Le moyen de se libérer est de suivre la Voie aux huit branches (ou Noble Sentier Octuple) qui conduit au Nirvâna, le chemin du "juste" : vue juste, volonté juste, langage juste, existence juste, pratique juste, pensée juste, et méditation juste.

A ces préceptes, le bouddhisme vietnamien ajoute son catéchisme particulier qui tient dans 6 principes: avoir la foi, garder un jugement droit et éviter tout mensonge, être franc envers les autres et envers soi-même, que toute action ait une fin honnête, exercer une profession "religieuse", observer les prescriptions de la loi. Le commun des mortels doit théoriquement observer 5 préceptes fondamentaux : ne tuer aucun être vivant, ne pas voler, ne pas commettre l'adultère, ne pas mentir, ne pas boire des boissons enivrantes. Celui qui veut arriver à l'Illumination doit appliquer une sorte de Décalogue, qui est si difficile à mettre en pratique qu'il ne concerne que les moines.

Le Bouddhiste vietnamien pratique leur religion dans des pagodes (chùa), sanctuaires souvent occupés et entretenus par des bonzes en robe safran. Quelques moines pratiquent encore le Kung-Fu, art martial défensif venu de Chine qu'ils pratiquent pour mieux maîtriser leur corps.

Le confucianisme

Difficile de parler de religion transcendante avec le confucianisme qui ne se réfère à aucun dieu, mais instaure une philosophie morale basée sur le respect de la hiérarchie familiale et sociale, la bonté naturelle de l'homme et sa capacité à se perfectionner. Inventé par Confucius (551-479 avant J.C.), ministre chinois de la justice en exil, le confucianisme ne se préoccupe pas des origines du monde, ni des fins dernières de l'homme, mais il édicte un code moral basé sur 5 vertus: l'humanisme, l'urbanité, l'équité, l'intelligence et l'honnêteté.

Selon Confucius, l'homme naît bon, sa nature le porte à faire le bien. Or la plupart des hommes se révèlent mauvais par la suite. A quoi tient cette dépravation ? A la négligence de leurs facultés intellectuelles, qui subissent l'influence du milieu extérieur et s'atrophient

dans la routine. On peut s'en sortir en se perfectionnant soi-même. Pour cela, il y a 4 principes à suivre : s'intéresser à toute chose qui existe, pénétrer le secret des choses, avoir les idées nettes, maintenir la pureté du cœur. En définitive, ceux qui pratiquent le bien en sont toujours récompensés. *“Ne faites pas à autrui ce que vous ne voulez pas qu'on vous fasse à vous-même”*. Pour Confucius, il est absurde de prier les dieux du ciel : aucune prière n'est en mesure d'infléchir la volonté divine.

C'est dans le domaine social que le confucianisme a laissé son empreinte la plus forte dans l'histoire du Vietnam. Pendant près d'un millénaire, du début de l'ère chrétienne jusqu'à 939 après J.C., il a labouré les consciences d'un pays sous domination chinoise, instaurant un système de règles efficaces mais rigides entre père et fils, mari et femme, sujet et souverain. De ce côté-là, le confucianisme est plutôt réactionnaire : pour que l'ordre règne dans le monde, il faut d'abord que les familles soient ordonnées, puis les États. En revanche, il instaura le système très démocratique, des concours littéraires, qui permettait à n'importe qui de devenir mandarin par sa seule culture, son intelligence et ses mérites. Personne n'était prisonnier de sa naissance, on ne naissait pas mandarin, il fallait le devenir.

Dans le domaine politique, le confucianisme a laissé des traces profondes, y compris chez les communistes vietnamiens. Pour Confucius, le peuple pris dans son ensemble incarne le Ciel, donc ce que le peuple veut, le Ciel le veut. Les dirigeants ont donc pour devoir d'aimer ce que le peuple aime, et de haïr ce qu'il hait : *“Dân vi quí, Xã tắc thứ chi, Quân vi khinh”* veut dire *“Le peuple d'abord, l'état vient après, le roi est négligeable”*.

Le Taoïsme (Lão-tử)



Le Taoïsme est la philosophie mise au point par un chinois nommé Lao Tseu qui vécut au VI^e siècle avant J.C. L'idée centrale de cette sagesse orientale repose sur l'harmonie entre l'homme et l'ordre universel. Le monde est régi par deux principes contradictoires complémentaires : le Yin et le Yang. Le Yin représente le côté féminin, passif, réceptif, l'obscurité, et le mou; les symboles du Yin sont la lune, les nuages, le tigre, la tortue, la couleur noire, le nord, le plomb et les chiffres pairs. Le Yang incarne au contraire le principe masculin, actif, créatif, la clarté, la dureté; ses symboles sont le soleil, le feu, le dragon, la couleur rouge, le sud, le mercure et les chiffres impairs. L'harmonie du Yin et du Yang donne le Tao, qui est une mutation perpétuelle, pas facile à comprendre...

A la différence du confucianisme qui rejette la superstition et la sorcellerie, le taoïsme a introduit au Vietnam des pratiques magiques que certains sorciers perpétuent encore aujourd'hui, considérant qu'elles leur permettent de déceler les secrets de l'univers.

Le christianisme.

Les catholiques forment la deuxième communauté religieuse, le Vietnam étant le

deuxième pays catholique d'Asie (avec 7 à 8% de la population) après les Philippines. Ce n'est qu'au XVI^e siècle que les premiers missionnaires portugais commencèrent à évangéliser le pays et en 1650, la mission de Cochinchine (au centre du pays) comptait 50000 convertis. Une figure exceptionnelle se détache par son éclat et son action : le père Alexandre de Rhodes qui inventa l'alphabet vietnamien, le Quốc-ngữ, avec les lettres de l'alphabet romain. Mais le christianisme inquiéta et dérouta l'élite mandarinale dont tout le prestige résidait dans la connaissance du chinois et de la doctrine confucianiste, c'est pourquoi les missionnaires et les prêtres furent tantôt tolérés, tantôt persécutés. Ces persécutions donnèrent aux Français un bon prétexte pour intervenir et coloniser le pays. Après quoi, à partir de la moitié du XIX^e siècle, l'église se développa, ouvrant de nombreuses écoles, des couvents, des hôpitaux, des oeuvres charitables.

Depuis 1975, les catholiques vivent en liberté surveillée. Le culte est autorisé, mais les messes et les ordinations sont soumises à l'autorisation du gouvernement. Plusieurs prêtres vietnamiens ont choisi la clandestinité, plutôt que de se soumettre au diktat du parti. Depuis l'ouverture du pays et sa relative libération politique, l'avenir semble moins sombre pour les catholiques vietnamiens.

L'islam.

Une toute petite communauté musulmane, appelée "cham", concentrée à Saigon et dans le delta du Mékong (autour du Châu-Đốc). Ils pratiquent une religion allégée de ses contraintes habituelles : ils ne prient que le vendredi, ne suivent le ramadan que 3 jours au lieu d'un mois, et surtout... ils peuvent boire de l'alcool !!! Implanté dès le



VII^e siècle par les commerçants arabes et malaysiens, l'islam ne s'est jamais développé au Vietnam.

Le culte des ancêtres leur a inculqué l'obligation de bien se comporter et de rester fidèles aux valeurs transmises par leurs ascendants. Le Bouddhisme leur a donné les vertus essentielles: patience, détachement, tolérance, non-violence, concentration, jugement et pensée "juste", compassion. Du confucianisme, ils ont hérité de l'idéal de l'homme bon qui se perfectionne sans cesse dans le respect de l'ordre social dans lequel il vit. Leur vision du cosmos et du bien et du mal relève plutôt du taoïsme et de sa doctrine du Yin et du Yang. Quant au christianisme, il suscita un choc culturel et théologique sans précédant en prônant l'égalité entre les hommes et l'amour du prochain pour le salut de l'homme...

Cette rencontre inattendue de religions distinctes et souvent complémentaires ne pouvait pas en rester là : des mélanges insolites (les sectes Hòa Hảo, le Caodaïsme) naquirent de cette confrontation entre spiritualité occidentale et extrême-orientale.

L'idée que tout grand stratège doit aussi être un grand lettré est bel et bien une des plus vieilles recommandations de Confucius. Voilà un pays qui n'a jamais été le creuset de religions mais qui a su recevoir, adapter.



Những hoạt động thường xuyên của Hội



Thể thao - Activités sportives

Đội đá banh AJVE tập dợt mỗi sáng chủ nhật từ 10g30 đến 14g00 tại sân banh của quartier Les Champs-Elysée (Evry).

L'équipe de foot de l'AJVE s'entraîne tous les dimanche matins de 10h30 à 14h sur le terrain du quartier Champs-Elysées (Evry).



Anh GIÂM - 0160786932



Lớp tiếng Việt - Cours de vietnamien

Mỗi chiều chủ nhật từ 14g30 đến 18g00 tại:
Tous les dimanches de 14h30 à 18h00 :

M.J.C., place Général de Gaulle - 91000 EVRY.

* Lớp vỡ lòng : dành cho các em nhỏ học đánh vần, tập đọc.
L'alphabétisation pour les enfants.

* Lớp người lớn : tập đọc, viết và đối thoại tiếng Việt .
Cours vietnamien pour adultes (lire, écrire, dialoguer)

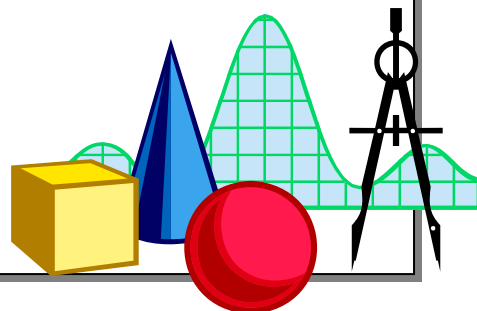
* Lớp học kèm : Chủ yếu các môn Toán, Lý, Hoá.

Soutien scolaire : mathématiques, physique, chimie.

* Lớp vi-tính : Dạy căn bản xử dụng máy điện toán.
L'initiation à l'informatique



Bác HẬU - 0164964626
Anh TRÚỐC - 0139837795
Anh CƯỜNG - 0164978095





Văn nghệ - Activité artistique

Ban nhạc của hội tập dợt mỗi chủ nhật từ 15g00 tại :
L'orchestre de l'AJVE s'entraîne tous les dimanche à partir de 15h au

Maison du quartier Jacques Prévert - 91000 EVRY

Mong đón nhận những khuôn mặt mới yêu thích văn nghệ (ca vũ nhạc kịch) đến đóng góp tài năng.



Anh GIÁM - 0160786932



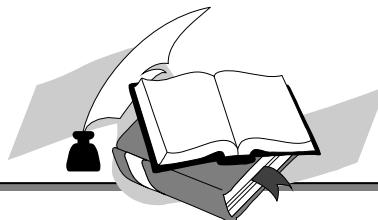
Báo chí - Activité culturelle

Tờ đặc san Người Việt Evry Số 4 do ban Báo chí Hội thực hiện sẽ được ra mắt vào khoảng tháng chín nhân dịp Tết Trung Thu 1998, mong đón nhận sự ủng hộ và giúp đỡ về mọi mặt : bài vở, ý kiến, và nhất là tài chánh.

Le bulletin Người Việt Evry, réalisé par notre association, fera sa prochaine apparition vers septembre 1998 à l'occasion de la fête de la mi-automne. Nous souhaitons compter sur votre contribution pour la réalisation de ce bulletin : vos suggestions, aides financières,...



Anh GIÁM - 0160786932



Cáo lỗi

Ban Biên Tập thành thật cảm ơn tất cả các Anh, Chị gần xa đã gửi bài về đóng góp cho tờ tập san của Hội. Nhưng vì số trang có hạn (các Anh, Chị gửi bài nhiều đến nỗi không đủ chỗ đăng luôn !) nên Ban Biên Tập xin tạm gác lại hai bài thơ "Đêm Xuân nhớ mẹ" của Băng Tâm và "Lời Mẹ dạy" của Thúy Vũ. Mong Băng Tâm và Thúy Vũ đừng giận (tội nghiệp Ban Biên Tập lắm !), nhất định sẽ đăng kỳ tới. Ban Biên Tập cũng xin cáo lỗi đã không có lời cảm ơn đến từng Anh, Chị một như số báo vừa qua. Hy vọng các Anh, Chị "xún xái" và tiếp tục gửi bài về cho Ban Biên Tập. Thân gửi đến các Anh, Chị một năm mới nhiều may mắn, nhiều sức khỏe để... tiếp tục viết bài cho báo Hội.

Nhắn tin các bạn ở Thụy Sĩ, sao Ban Biên Tập tìm hoài mà không thấy bài của các bạn ? Chắc còn kẹt ở nhà giầy thép phải không ? Hay nhà giầy thép ở Thụy Sĩ làm reo ?

Hộp Thư Tòa Soạn

Bác Nguyễn Phương

Ảnh bông lai hay cái tình cảm dạt dào của hai Bác đã dẫn tôi cháu đến chốn thiên thai ? Tôi cháu thật cảm động vô cùng khi có được những người Cha, người Mẹ như hai Bác ở quê lạ xứ người này. Tôi cháu mong rằng những gì tôi cháu đã làm trong mấy năm qua đã bù lại được phần nào tình cảm và kỳ vọng mà hai Bác dành cho tôi cháu.

Bác Đỗ Quyên

Đọc bài viết của Bác mà tôi cháu nhớ lại những ngày còn ở quê nhà, nhớ những cái Tết đầm ấm mà nghe thấm thía trong lòng nỗi buồn man mác. Cảm ơn Bác đã mang lại cho tôi cháu một chút hương vị và tình cảm của quê hương ngày nào...

Anh Trần Văn Hòa

Mình quá ! Ban Biên Tập vừa khám phá ra một "nhân tài" đang mai một. Bây giờ không lo thiếu trang Khoa học nữa rồi. Kỳ tới xin Anh Hòa giúp cho tụi em nữa nha !

Anh Chi Khiêm

Ban Biên Tập xin thành thật cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của Anh, Chị để ra được hai số báo 3 và 4. Mấy đứa nhỏ lộn xộn làm Anh, Chị mất ngủ mấy đêm. "Công lao đó nguyên xin ghi ư ư... tặc".

Chị Bạch Dương

Ban Biên Tập rất mừng có được sự góp mặt, ý quên, góp "bút" của một "tài năng" mới. Mong Chị "vững bước" tiếp tục đóng góp với các cây bút (chị !) khác trong Hội.

Ban Văn Nghệ

Ban Biên Tập thân gửi đến các Anh, Chị trong Ban Văn Nghệ những lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất.

Phiếu ủng hộ Bulletin de participation

Ông, Bà :
Mr, Mme
Địa chỉ :
Adresse :

gửi ủng hộ cho tờ tạp san **NGƯỜI VIỆT EVRY**,

participe aux frais d'édition du bulletin **NGƯỜI VIỆT EVRY**,

số tiền : bằng () tiền mặt - () ngân phiếu xin đề
d'un montant de par () espèce - () chèque à l'ordre de

Association des Jeunes Vietnamiens d'Evry
12, Impasse Marette Guillerval
91000 EVRY

Chữ ký
Signature

Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam Evry
Association des jeunes vietnamiens d'Evry
12, Impasse Marette Guillerval
91000 EVRY

